

Bản án số: 20/2025/HS-PT

Ngày: 09/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Ngô Tự Học.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Vào các ngày 08, 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 743/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Mặc Bình H và các bị cáo khác phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Rửa tiền”, do có kháng cáo của những người tham gia tố tụng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Mặc Bình H**, sinh năm 1991, tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số nhà C, đường H, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Mặc K và bà Sứ Si K1; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08.8.2013, TAND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (ra trại ngày 22.9.2017); Bị bắt, tạm giam từ ngày 27.9.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 2000, tại Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị H1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày

21.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Xuân H2**, sinh năm 1997, tại Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm H, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Văn B1 và bà Đặng Thị H3; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21.10.2022; Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

4. Họ và tên: **Chẳng Hên P3**, sinh năm 2000, tại Đồng Nai. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Chẳng Khi P và bà Vòng A M; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

5. Họ và tên: **Lý Văn K2**, sinh năm 2001, tại Lạng Sơn. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lý Văn T và bà Vi Thị K3; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 2000, tại Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm B, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Bùi Thị V; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

7. Họ và tên: **Trần Quang T1**, sinh năm 2002, tại Nam Định. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn H4 và bà Nguyễn Thị T2; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1991, tại Hà Tĩnh. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Viết T4 và bà Phạm Thị T5; Có vợ là Bùi Thị H5, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày

28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

9. Họ và tên: **Vũ Thị Tình N**, sinh ngày 26.3.2003, tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Vũ Văn Q và bà Đoàn Thị K4; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

10. Họ và tên: **Mễ Thị Y**, sinh năm 1993, tại Quảng Ninh. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn A A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Mễ Văn Đ2 và bà Khổng Thị H6; Có chồng là Phạm Tuấn A (ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

11. Họ và tên: **Trần Tố D**, sinh năm 1995, tại Đồng Nai. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố F, ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Hữu P1 và bà Lâm Bích X; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

12. Họ và tên: **Giường Phát D1**, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà C, đường A, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Giường Sênh C và bà Vòng M1; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

13. Họ và tên: **Lê Thị B2**, sinh năm 2000, tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ A, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Doãn T6 và bà Nguyễn Thị Kim C1; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 09.11.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

14. Họ và tên: **Phùng Mạnh H7**, sinh năm 1987, tại Phú Thọ. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu D, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học

vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phùng Đức H8 và bà Phạm Thị H9; V1 là Lê Thị T7, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.10.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

15. Họ và tên: **Đinh Văn H10**, sinh năm 1997, tại Ninh Bình. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đinh Văn D2 và bà Nguyễn Thị H11; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 12.9.2022. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S8 của Công an Thành phố H; Có mặt.

16. Họ và tên: **Phan Văn M2**, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT: Số nhà A, khu phố A, phường H, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số nhà A, đường R, phường I, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Văn L1 và bà Nguyễn Thị Mỹ D3; V1 là Phạm Vũ Thu H12, có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự, nhân thân: Không; Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 40/HSPT ngày 11.3.2003, TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội Lưu hành tiền giả; Bị bắt, tạm giam từ ngày 28.4.2023. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S9 của Công an Thành phố H; Có mặt.

17. Họ và tên: **Hồ Nguyễn Trâm A1**, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKHKTT: Số nhà B, phố K, phường I, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số nhà D, đường số C, phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Hồ Hữu P2 và bà Nguyễn Bích H13; Có chồng là Phan Hoàng Minh Q1, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

18. Họ và tên: **Phan Thái B3**, sinh ngày 18.10.2003, tại Quảng Ngãi. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Văn M2 và bà Ngô Thị T8; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

19. Họ và tên: **Trần Đình N1**, sinh năm 1993, tại Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Tổ 13, ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Số nhà I, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con

ông Trần Văn C2 và bà Trần Thị G; V1 là Vũ Trần Minh T9, có 01 con sinh năm 2023, 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Mặc Bình H, Chằng Hên P3, Nguyễn Xuân Đ:* Luật sư Lê Thị Hải Y1, Công ty L27, Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

** Người bào chữa cho các bị cáo Mễ Thị Y, Trần Tố D:* Luật sư Nguyễn Thanh T10, Công ty L28, Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

** Người bào chữa cho các bị cáo Giường Phát G1, Lê Thị B2:* Luật sư Đinh Thị Kim T11, Công ty L29, Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

** Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn M2, Hồ Nguyễn Trâm A1, Phan Thái B3, Trần Đình N1:* Các luật sư Phạm Thị Hồng V2, Nguyễn Thị Thanh B4, Nguyễn Thị H14, Công ty L30, Đoàn luật sư thành phố H; luật sư V2 có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án; luật sư B4 có mặt; luật sư H14 vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Tình N:* Luật sư Lưu Thị Kiều T12 và luật sư Hoàng Đức T13, Công ty L31, Đoàn luật sư thành phố H; luật sư T12 vắng mặt, luật sư T13 có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H10:* Luật sư Phạm H15 và luật sư Lưu Văn L2, Văn phòng luật sư Phạm H15 và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh T; luật sư L2 có mặt, luật sư H15 vắng mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Quang T1, Vũ Xuân H2, Lý Văn K2:* Luật sư Phan Minh T14, Văn phòng L32, Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

** Người bào chữa cho bị cáo Phùng Mạnh H7:* Luật sư Nguyễn Công Q2 và luật sư Nguyễn Văn T15, Công ty L33, Đoàn luật sư thành phố H; Đều có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T3:* Luật sư Nguyễn Đức C3, Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh T16 và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

** Người bị hại có kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1985; địa chỉ: số A ngách E phố T, tổ B, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L3: Anh Trương Công V3, sinh năm 1970; địa chỉ: số A ngách E phố T, tổ B, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Chị Phạm Vũ Thu H12, sinh năm 1986 (là vợ bị cáo Phan Văn M2); địa chỉ: số nhà A đường R, phường I, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nhận văn bản tố tụng: 2 K,

phường I, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H12: Ông Nguyễn Gia T17, sinh năm 1976; địa chỉ: khu B, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H12: Các luật sư Phạm Thị Hồng V2, Nguyễn Thị Thanh B4, Công ty L30, Đoàn luật sư thành phố H; luật sư V2 có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án; luật sư B4 có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở đơn tố giác tội phạm của chị Nguyễn Thị L3 về nhóm đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ liên quan triệt phá đường dây lừa đảo chiếm đoạt tài sản và rửa tiền. Kết quả điều tra xác định được như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị L3

Ngày 25.8.2022, Nguyễn Thị L3 vào mạng Facebook theo dõi nhóm “TUYỂN DỤNG KẾ TOÁN”, thấy tài khoản Facebook “Khánh Nhỏ” đăng tin tuyển dụng nhân viên kế toán online làm công việc nhập số liệu cho “Công ty K10”. Chị L3 sử dụng tài khoản Facebook tên “Lụa Thị N2” nhắn tin cho tài khoản “Khánh Nhỏ” để gửi thông tin cá nhân (tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại) xin việc thì được giới thiệu liên hệ với tài khoản T18 “Phạm Thị N3” tên đăng nhập là @Niennhansu2345. Niên giới thiệu là nhân viên tuyển dụng của Công ty P16, gửi cho chị L3 xem hình ảnh Căn cước công dân số 004198005736 mang tên Phạm Thị N3 (sinh ngày 08.6.1998; trú tại xóm P, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng) và hình ảnh Thẻ nhân sự của Công ty P16 mang tên “Phạm Thị N3”. Sau đó, N3 hướng dẫn chị L3 truy cập vào website <http://www.pharmacity5.pro/#/mall>, sử dụng số điện thoại 0962512772 của chị L3 để đăng ký tài khoản. Sau khi đăng ký, chị L3 được cấp ID số 113901 để làm nhiệm vụ. Công việc chính là nhập số liệu những đơn hàng bị thiếu hoặc bị nhập sai số tiền của đơn hàng mà công ty cần sửa. Mỗi ngày, cộng tác viên sẽ nhận được từ 03 - 10 đơn hàng theo các khung giờ cố định. Sau đó, một đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Thư Ký Yến P4” nói rằng công việc của chị Lụa L11 hoàn thành nhiệm vụ và nhận tiền hoa hồng. Khi tham gia làm nhiệm vụ, công ty có 01 kỳ làm việc và chỉ có 03 phút để hoàn thành. Mỗi kỳ làm nhiệm vụ, đối tượng “Thư Ký Y” hướng dẫn chị L3 chọn 01 mã số nhãn hàng và nhập số liệu đơn hàng mà đối tượng yêu cầu. Trước khi thực hiện nhiệm vụ, đối tượng yêu cầu chị L3 nạp tiền trên website. Tại mục nạp tiền sẽ hiển thị số tài khoản, thông tin chủ tài khoản nhận tiền để chị L3 chuyển

tiền nạp vào tài khoản website. Khi chuyển khoản đối tượng yêu cầu chị L3 ghi nội dung chuyển khoản là mã công việc (mã công việc là 04 con số do đối tượng cung cấp). Đối tượng sử dụng tài khoản Telegram “Thư Ký Y” giới thiệu công việc thực hiện để tăng giá trị cổ phiếu cho các công ty và các nhà đầu tư trong các lĩnh vực sản xuất, sản phẩm chức năng và dược phẩm. Theo yêu cầu của đối tượng, chị L3 sử dụng số tài khoản 0011004408680 của mình mở tại Ngân hàng N33 (V9) thực hiện đơn hàng chuyển 160.000 đồng, nhận lại được 250.000 đồng chuyển từ số tài khoản 1029879627 chủ tài khoản NGUYEN VAN HOC mở tại Ngân hàng V9. Thực hiện đơn hàng chuyển 3.000.000 đồng nhận lại được 4.483.016 đồng chuyển từ số tài khoản 1029207657, chủ tài khoản MAI HIEN HOA, mở tại Ngân hàng V9. Sau 02 lần chuyển tiền và rút được lãi, chị L3 được thêm vào nhóm nhận nhiệm vụ cao hơn, gặp nhân viên khác hướng dẫn tiếp tục làm nhiệm vụ với số tiền lớn. Đối tượng sử dụng các tài khoản Telegram khác liên lạc với chị L3 để hướng dẫn, trao đổi, củng cố niềm tin cho chị L3, cụ thể: Tài khoản tên “Mr. Thăng Hường D4” tên đăng nhập @MrThangPhamarcity, tài khoản tên “Cửa Hàng P17” tên đăng nhập @CuaHangPharmacy799, tài khoản tên “Premium - P” tên đăng nhập @premiumpharmacy đăng ký bằng SĐT +855717026975 và tài khoản tên “Thư Ký Yấn Phamarcity” tên đăng nhập @ThuKyPhamarcity66.

Theo yêu cầu của đối tượng, chị L3 đã chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản do đối tượng cung cấp nhưng không rút được tiền ra, đối tượng đưa ra nhiều lý do khác nhau để yêu cầu chị L3 tiếp tục chuyển tiền mới rút được số tiền đã chuyển. Từ ngày 25.8.2022 đến 30.8.2022, chị L3 đã sử dụng tài khoản số 75951167 mở tại Ngân hàng V10 (V11) và tài khoản số 0011004408680 mở tại Ngân hàng V9 đều mang tên Nguyễn Thị L3 để chuyển 24 lần tiền đến 15 tài khoản ngân hàng do các đối tượng cung cấp, cụ thể:

- Ngày 25.8.2022:

+ Lần 1: Chuyển 10.000.000 đồng đến số tài khoản 1030344985 mang tên Lê Đức H16, mở tại Ngân hàng V9.

+ Lần 2: Chuyển 30.000.000 đồng đến số tài khoản 1030363719 mang tên Phan Thị Kim L4, mở tại Ngân hàng V9.

+ Lần 3: Chuyển 74.000.000 đồng đến số tài khoản 1030376778 mang tên Hồ Thị T19, mở tại Ngân hàng V9.

+ Lần 4: Chuyển 158.000.000 đồng đến số tài khoản 1030349202 mang tên Nguyễn Thị T20, mở tại Ngân hàng V9.

- Ngày 26.8.2022:

+ Lần 5: Chuyển 25.000.000 đồng đến số tài khoản 1029804772 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H17, mở tại Ngân hàng V9.

+ Lần 6: Chuyển 251.000.000 đồng đến số tài khoản 1029932059 mang tên Trương Thị Phương T21, mở tại Ngân hàng V9.

+ Lần 7: Chuyển 302.985.000 đồng đến số tài khoản 101876545494 mang tên Triệu Thị T22, mở tại Ngân hàng C14 (V12).

+ Lần 8: Chuyển 219.214.000 đồng đến số tài khoản 19038584323017 mang tên HO THANH NHA, mở tại Ngân hàng K11 (T73).

+ Lần 9: Chuyển 228.000.000 đồng đến số tài khoản 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23, mở tại Ngân hàng T73.

+ Lần 10: Chuyển 200.000.000 đồng đến số tài khoản 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23, mở tại Ngân hàng T73.

- Ngày 27.8.2022:

+ Lần 11: Chuyển 150.000.000 đồng đến số tài khoản 1030344985 mang tên Lê Đức H16, mở tại Ngân hàng V9.

+ Lần 12: Chuyển 240.000.000 đồng đến số tài khoản 101876545494 mang tên Triệu Thị T22, mở tại Ngân hàng V12.

+ Lần 13: Chuyển 426.657.699 đồng đến số tài khoản 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23, mở tại Ngân hàng T73.

+ Lần 14: Chuyển 192.000.000 đồng đến số tài khoản 100876572580 mang tên Nguyễn Bảo Y2, mở tại Ngân hàng V12.

+ Lần 15: Chuyển 275.194.619 đồng đến số tài khoản 19038584323017 mang tên Hồ Thanh N4, mở tại Ngân hàng T73.

- Ngày 28/8/2022:

+ Lần 16: Chuyển 275.194.619 đồng đến số tài khoản 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23, mở tại Ngân hàng T73.

+ Lần 17: Chuyển 02 lần tổng số tiền 520.000.000 đồng đến số tài khoản 19038452297017 mang tên Nguyễn Chí T24, mở tại Ngân hàng T73.

- Ngày 29.8.2022:

+ Lần 18: Chuyển 03 lần tổng số tiền 1.200.000.000 đồng đến số tài khoản 19038452297017 mang tên Nguyễn Chí T24, mở tại Ngân hàng T73.

+ Lần 19: Chuyển 112.000.000 đồng đến số tài khoản 19038844809016 mang tên Hán Hồng N5, mở tại Ngân hàng T73.

+ Lần 20: Chuyển 05 lần tổng số tiền 2.000.000.000 đồng đến số tài khoản 19038844809016 mang tên Hán Hồng N5, mở tại Ngân hàng T73.

+ Lần 21: Chuyển 07 lần tổng số tiền 2.500.000.000 đồng đến số tài khoản 107876572407 mang tên Đỗ Hoàng T25, mở tại Ngân hàng V12.

+ Lần 22: Chuyển 07 lần tổng số tiền 2.500.000.000 đồng đến số tài khoản 109876526928 mang tên Phan Thị Kim L4, mở tại Ngân hàng V12.

- Ngày 30.8.2022:

+ Lần 23: Chuyển 10 lần tổng số tiền 4.000.000.000 đồng đến số tài khoản 19038584323017 mang tên Hồ Thanh N4, mở tại Ngân hàng T73.

+ Lần 24: Chuyển 11 lần tổng số tiền 4.107.268.000 đồng đến số tài khoản 19038418328019 mang tên Lâm Hoàng P5, mở tại Ngân hàng T73.

Tổng số tiền chị L3 đã chuyển đến các tài khoản do đối tượng cung cấp là **19.996.513.937 đồng**. Sau khi chuyển tiền, chị L3 không rút ra được tiền được hưởng. Biết bị lừa nên chị L3 đã đến Công an Thành phố H trình báo. Quá trình điều tra xác định các tài khoản ngân hàng trên do Bộ phận 777pay thuộc tổ chức tội phạm Jinbian quản lý.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhóm 777pay

Công ty J1 là một tổ chức tội phạm hoạt động về lĩnh vực rửa tiền cho các App đánh bạc hoặc các đối tượng lừa đảo như một công thanh toán trung gian. Công ty có trụ sở tại tòa nhà S, đường R, B, thủ đô P, Vương quốc C. Công ty C15 làm 08 bộ phận, bộ phận kỹ thuật phụ trách viết phần mềm, bảo mật hệ thống máy chủ tránh hacker truy cập. Bộ phận hành chính có nhiệm vụ tuyển dụng, trả lương nhân viên và duy trì cơ sở vật chất để công ty hoạt động. Còn các bộ phận khác làm dịch vụ rửa tiền cho nhiều đối tượng ở các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, P6, I và Việt Nam. Trong đó, bộ phận 777pay chuyên rửa tiền tại thị trường Việt Nam. Bộ phận 777pay do đối tượng Tan Zhi B5 (tên gọi khác là Gu L5; sinh năm 1986; quốc tịch Trung Quốc; trú tại phòng 601, đơn nguyên C, số D, ngõ K, đường T, thành phố A, tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc) làm quản lý. Bộ phận 777pay hoạt động dịch vụ rửa tiền từ nhiều nguồn tiền bất hợp pháp như tiền do các App đánh bạc trên mạng, tiền do lừa đảo... bằng phương thức tự thành lập công trung gian thanh toán tên là VNPAY có địa chỉ website là <https://mem.77777.org> để chuyển và nhận tiền nhằm chuyển đổi tiền vi phạm pháp luật thành tiền “sạch”, tức là không thể truy xuất được nguồn gốc tiền. Để truy cập vào hệ thống 777pay cần đăng nhập vào đường link mà bộ phận kỹ thuật cung cấp <https://mem.77777.org>. Mỗi nhân viên của bộ phận 777pay và khách hàng đều được cấp một tài khoản và mật khẩu đăng nhập để đăng nhập hệ thống. Để có thể đăng nhập thì tài khoản đó phải được bộ phận kỹ thuật phê duyệt địa chỉ IP. Bộ phận 777pay có khoảng 79 người, chia thành 05 tổ làm việc gồm: Tổ tìm kiếm khách hàng, Tổ làm thẻ, Tổ nhập khoản, Tổ xuất khoản và Tổ tài vụ. Cụ thể như sau:

- Tổ tìm kiếm khách hàng do W (sinh năm 1983; tên gọi khác là L6; quốc tịch Trung Quốc; trú tại số nhà C, đường L, quận T, thành phố N, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc) là Tổ trưởng và 05 nhân viên người Trung Quốc là T26, X1, A2, X2 và L7 (đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Tổ tìm kiếm khách hàng có nhiệm vụ đăng quảng cáo trên các nhóm Telegram với nội dung quảng cáo về Công tích hợp thanh toán 777pay có dịch vụ rửa tiền. Khách hàng là những tổ chức game bài, đánh bạc hoặc lừa đảo... có nhu cầu rửa tiền sẽ liên hệ với bộ

phận tìm kiếm khách hàng về cách thức, chi phí giao dịch từ 01% đến 03%/ tổng số tiền rửa. Mức thu phí quy định với các loại khách hàng khác nhau. Tổ tìm kiếm khách hàng sẽ lập nhóm T18 gồm các nhân viên bộ phận 777pay và nhân viên nhóm khách hàng.

- Tổ làm thẻ có 04 người Việt Nam, do Mai Huy C4 (sinh năm 1992; trú tại số nhà B, đường L, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) là Tổ trưởng và 03 nhân viên tên Đinh Văn T27 (sinh năm 2000; trú tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình), C5 và T44 (hiện chưa xác định được lai lịch). Tổ làm thẻ có nhiệm vụ thu thập tài khoản ngân hàng ở Việt Nam (từ nguồn mua thẻ của những người ở Việt Nam, hoặc sử dụng căn cước công dân giả để mở tài khoản ngân hàng). Sau đó, Tổ làm thẻ chuyển các máy điện thoại di động có gắn sim đã đăng ký nhận mã OTP gắn với một tài khoản ngân hàng đến các tổ khác để giao dịch.

- Tổ nhập khoản có nhiệm vụ là khi khách hàng có nhu cầu rửa tiền thì tổ nhập khoản sẽ cung cấp các tài khoản ngân hàng cho khách (tài khoản do Tổ làm thẻ giao cho) để khách hàng chuyển tiền vào. Khi chuyển tiền thành công, Tổ nhập khoản xác nhận tiền đã chuyển và trừ phí (tùy theo thỏa thuận của Tổ tìm kiếm khách hàng với khách) và lên điểm cho khách hàng trong hệ thống (quy ước 01 điểm tương đương 01 Việt Nam đồng). Tổ nhập khoản do W1 làm Tổ trưởng, chia 03 nhánh gồm:

+ Nhánh 01 (nhánh offline) có nhiệm vụ gửi tài khoản ngân hàng cho các đối tượng lừa đảo để nhận tiền trực tiếp của bị hại, gồm 10 người là Nguyễn Văn B là Tổ phó trực tiếp phụ trách nhóm nhân viên gồm Lý Văn K2, Ngô Trường T28 (sinh năm 2002; trú tại xóm H, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình), Nguyễn Xuân Đ, Vũ Thị Tình N, Trần Quang T1, Nguyễn Thanh T3, Đặng Việt H18 (sinh năm 1990; trú tại thị thôn Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An), Trần Minh K5 (sinh năm 2001; trú tại xóm B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) và Lê Văn T29 (sinh năm 1990; trú tại xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An).

+ Nhánh 2 có nhiệm vụ phụ trách thanh toán online trên cổng VNPAY, gồm 13 người là H19 (quốc tịch Campuchia, hiện chưa xác minh được) là Tổ phó, Phùng Mạnh H7, Phan Thị Q3 (sinh năm 1993; trú tại thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình), Quách Văn T30 (sinh năm 1991; trú tại thôn V, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên), Nguyễn Thị T31 (sinh năm 1999; trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh), Trần Ngọc T32 (sinh năm 1991; trú tại số nhà E, đường Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa), Nguyễn Văn T33 (sinh năm 1997; trú tại thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa), Trần Bảo S, Ngô Thị Thanh T34, Ái D5, Nguyễn Văn S1 và S2 (đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch).

+ Nhánh 3 có nhiệm vụ nhập tiền qua ứng dụng momo với số tiền nhỏ, gồm 13 người do Nguyễn Danh C6 làm Tổ phó, Nguyễn Văn H20 và một số đối tượng khác (đều chưa xác minh được nhân thân lai lịch).

- Tổ tài vụ có nhiệm vụ nhận tiền từ Tổ nhập khoản bằng các tài khoản ngân hàng do Tổ làm thẻ cung cấp. Sau đó, Tổ tài vụ chuyển khoản cho T35 xuất khoản hoặc mua USDT chuyển cho khách hàng (sau khi đã cắt phí). Tổ tài vụ có 23 người do Mặc Bình H làm Tổ trưởng; Vũ Xuân H2 là Tổ phó ca đêm; Chằng Hên Phần là Tổ phó ca ngày; Giường Phát D1, Lê Thị B2, Mễ Thị Y, Trần Tổ D, Cây Cắm P7 (sinh năm 2000; trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai), Trương Thị Hồng L8 (sinh năm 1994; trú tại thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa), Ngô Thị Bích T36 (sinh năm 1998; trú tại ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh), Lê Thị D6 (sinh năm 1995; trú tại xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình), Hòa Quang X3, Lê Văn H21 cùng một số đối tượng khác đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

- Tổ xuất khoản có nhiệm vụ quản lý các tài khoản ngân hàng do Tổ làm thẻ cung cấp để nhận tiền từ Tổ tài vụ và xuất tiền cho khách hàng chơi game bài khi khách hàng có nhu cầu rút tiền. Tổ xuất khoản có 13 người do Nguyễn Thu T37 (sinh năm 1993; trú tại số nhà D, đường T, phường N, huyện K, thành phố Hải Phòng) làm Tổ trưởng, Lý Thị M3 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và Trương Văn L9 (sinh năm 1993; trú tại thôn B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa) làm Tổ phó. Nhân viên gồm có Lê Thị Hồng H22 (sinh năm 2002; trú tại xóm H, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình), Nguyễn Thị Ngọc A3 (sinh năm 1990; trú tại số nhà A, tổ A, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh), Vũ Thị Ngọc A4 (sinh năm 2002; trú tại xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên), Đào Thị L10 (sinh năm 1998; trú tại thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình), Nguyễn Mạnh C7 (sinh năm 1995; trú tại thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Minh H23 (sinh năm 1995; trú tại số nhà A, phố H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) và Ngô Nhân D7 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch).

Quy trình hoạt động của Bộ phận 777pay như sau: Tổ tìm kiếm khách hàng có nhiệm vụ tìm các đối tượng có nhu cầu rửa tiền bất hợp pháp (tiền có nguồn gốc lừa đảo, đánh bạc...) bằng việc đăng bài trên các nhóm Telegram có nội dung quảng cáo về Công tích hợp thanh toán 777pay để những đối tượng có nhu cầu rửa tiền sẽ liên hệ. Khách hàng là các đối tượng có app đánh bạc trên mạng internet hoặc các đối tượng lừa đảo. Sau đó, Tổ tìm kiếm khách hàng sẽ trao đổi với các đối tượng trên về cách thức, chi phí giao dịch. Quy ước phí thu của các đối tượng lừa đảo từ 01% đến 03%/tổng số tiền “rửa”. Số tiền phí trên sẽ được trừ trực tiếp vào số điểm cộng vào tài khoản của khách hàng trên hệ thống của website <http://mem.77777.org>. Mỗi nhân viên của Bộ phận 777pay khi làm việc sẽ được 777pay lập một tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại do Bộ phận 777pay cung cấp. Tài khoản này chỉ đăng nhập được trên máy tính và điện thoại do 777pay trang bị cho nhân viên tại văn phòng. Bộ phận kỹ thuật sẽ vào nhóm tích hợp API (hệ thống tính tiền, thống kê tự động), thêm các nhân viên của Tổ nhập khoản, Tổ xuất khoản và T35 tài vụ vào nhóm Telegram để tiến hành giao dịch với khách

hàng. Tổ nhập khoản có nhiệm vụ nhập điểm cho khách trên hệ thống với quy ước là 01 điểm tương đương với 01 Việt Nam đồng. Tổ tài vụ có nhiệm vụ quản lý tiền, chuyển tiền đến các tài khoản ngân hàng của Bộ phận 777pay quản lý để “rửa” rồi chuyển lại cho khách hàng hoặc mua tiền điện tử USDT từ tiền khách chuyển, sau đó cắt phí và chuyển lại USDT cho khách hàng. Tổ xuất khoản có nhiệm vụ chuyển khoản cho khách hàng vào các tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử do khách hàng chỉ định. Đối với khách hàng là các tổ chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhóm T18 sẽ để giao diện có hình ảnh đại diện màu tím còn các khách hàng là tổ chức đánh bạc, game bài sẽ có hình đại diện màu đỏ hoặc xanh lá cây. Đối với nhóm đối tượng thuê rửa tiền là các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L3 thì nhóm đối tượng này trao đổi, làm việc với Bộ phận 777pay thông qua hai nhóm Telegram được lập là nhóm vn2323 新后台 (nhóm nhập tiền) và vn2323 下发群 (nhóm xuất tiền).

Nhóm nhập tiền vn2323 (có 79 tài khoản Telegram, trong đó 62 tài khoản của Bộ phận 777pay, 07 tài khoản của nhóm lừa đảo vn2323 và 10 tài khoản bị khóa chưa xác định được) có các nhân viên của Bộ phận 777pay và của nhóm lừa đảo vn2323, gồm: Tổ tài vụ, Tổ nhập khoản và Tổ xuất khoản. Quy trình làm việc của nhóm này như sau: các đối tượng lừa đảo (nhân viên vn2323) sẽ được nhân viên của Bộ phận 777pay cung cấp tài khoản và mật khẩu trên trang chủ VNPAY dùng để quản lý việc nạp, rút tiền trên VNPAY. Việc nạp và rút tiền được thực hiện bằng hai hình thức nạp thủ công và nạp tự động. Hình thức nạp thủ công thì nhân viên tổ nhập khoản của 777pay sẽ cung cấp cho nhân viên vn2323 thông tin các tài khoản ngân hàng để nhận tiền, nhân viên vn2323 sẽ chuyển tiền và gửi các hóa đơn (B13) nhận tiền thành công vào trong nhóm T18. Trong đó, W1 là Tổ trưởng Tổ nhập khoản, Nguyễn Văn B là Tổ phó Tổ nhập khoản trực tiếp phụ trách một nhóm nhân viên (nhánh offline) gồm: Lý Văn K2, Ngô Trường T28, Nguyễn Xuân Đ, Vũ Thị Tình N, Trần Quang T1 và Nguyễn Thanh T3. Tổ nhập khoản thực hiện việc chuyển thông tin tài khoản ngân hàng để các đối tượng lừa đảo vn2323 gửi cho các bị hại để chuyển tiền. Sau khi bị hại chuyển tiền, nhân viên Tổ nhập khoản xác nhận tiền đã về các tài khoản ngân hàng của 777pay cung cấp và nhập điểm trên hệ thống cho các đối tượng lừa đảo tương ứng với số tiền chuyển đến (01 điểm tương đương 01 Việt Nam đồng). Riêng với Phùng Mạnh H7 và Phan Thị Q3 không thuộc nhóm của Nguyễn Văn B nhưng đã trực tiếp xác nhận giao dịch trong nhóm T18. Nhánh của B trong Tổ nhập khoản quản lý các tài khoản ngân hàng, gồm: tài khoản số 101876545494 mang tên Triệu Thị T22, tài khoản số 100876572580 mang tên Nguyễn Bảo Y2, tài khoản số 107876572407 mang tên Đỗ Hoàng T25, tài khoản số 109876526928 mang tên Phan Thị Kim L4 đều mở tại Ngân hàng V12; tài khoản số 19038584323017 mang tên Hồ Thanh N6, tài khoản số 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23, tài khoản số 19038452297017 mang tên Nguyễn Chí T24, tài khoản số

19038844809016 mang tên Hán H, tài khoản số 19038418328019 mang tên Lâm Hoàng P5 đều mở tại Ngân hàng T73. Khi nhóm lừa đảo vn2323 yêu cầu gửi số tài khoản ngân hàng để bị hại chuyển tiền thì nhóm của B nhắn thông tin các tài khoản này cho các đối tượng lừa đảo lên nhóm Telegram. Nhóm lừa đảo gửi các thông tin tài khoản ngân hàng cho chị L3 để chị L3 chuyển tiền. Sau khi chị L3 chuyển tiền, gửi ảnh xác nhận chuyển tiền của ngân hàng cho các đối tượng lừa đảo thì đối tượng lừa đảo chuyển tiếp hình ảnh này cho nhóm của B, nhóm B sẽ chuyển toàn bộ số tiền chị L3 chuyển đến các tài khoản ngân hàng do Tổ tài vụ quản lý. Với hình thức nạp tự động: Đối tượng lừa đảo trong nhóm vn2323 đã tạo lệnh nạp tiền trên cổng thanh toán VNPAY để lấy thông tin số tài khoản, sau đó gửi cho chị L3 để chị L3 chuyển tiền, gồm 06 tài khoản Ngân hàng V9 gồm: tài khoản số 1030344985 mang tên Lê Đức H16, tài khoản số 1030363719 mang tên Phan Thị Kim L4, tài khoản số 1030376778 mang tên Hồ Thị T19, tài khoản số 1030349202 mang tên Nguyễn Thị T20, tài khoản số 1029804772 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H17 và tài khoản số 1029932059 mang tên Trương Thị Phương T21. Các tài khoản này do Tổ tài vụ phụ trách và trực tiếp là Mễ Thị Y quản lý. Sau khi chị L3 chuyển tiền, hệ thống VNPAY sẽ tự động cộng điểm trên hệ thống cho tài khoản của nhóm lừa đảo vn2323. Toàn bộ số tiền mà nhóm vn2323 chuyển đến đều được gom về Tổ tài vụ. Sau đó, Mặc B chỉ đạo nhân viên Tổ tài vụ giao dịch mua tiền điện tử USDT với các nhóm bên ngoài Bộ phận 777pay.

Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu trong hai nhóm vn2323 新后台 (nhóm nhập tiền) và vn2323 下发群 (nhóm xuất tiền), kết quả từ ngày 25.8.2022 đến ngày 30.8.2022, các giao dịch chuyển tiền mà các đối tượng lừa đảo vn2323 gửi vào nhóm có giao dịch chuyển tiền của chị Nguyễn Thị L3 như sau:

- Ngày 25.8.2022: Phan Thị Q3 xác nhận tài khoản số 1030376778 mở tại Ngân hàng V9 mang tên Hồ Thị T19 74.000.000 đồng nhận từ tài khoản Ngân hàng V9 của chị L3.

- Ngày 26.8.2022: Nguyễn Thanh T3 gửi thông tin tài khoản, xác nhận tài khoản số 101876545494 mang tên Triệu Thị Thúy M4 tại Ngân hàng V12 nhận 302.985.000 đồng, tài khoản số 19038584323017 mang tên Hồ Thanh N4 mở tại Ngân hàng T73 nhận 219.214.000 đồng, tài khoản số 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23 mở tại Ngân hàng T73 nhận 228.000.000 đồng và 200.000.000 đồng nhận từ tài khoản Ngân hàng V9 của chị L3 (trong đó Vũ Thị T38 ngọc gửi thông tin tài khoản Ngân hàng số 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23 nhận 228.000.000 đồng sau đó T3 xác nhận).

- Ngày 27.8.2022: Nguyễn Xuân Đ xác nhận và lên điểm tài khoản số 101876545494 mang tên Triệu Thị Thúy M4 tại Ngân hàng V12 nhận 240.000.000 đồng. Ngô T gửi thông tin tài khoản, xác nhận tài khoản số 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23 mở tại Ngân hàng T73 nhận

426.657.699 đồng, tài khoản số 19038584323017 mang tên Hồ Thanh N4 mở tại Ngân hàng T73 nhận 275.194.619 đồng và lên điểm cho khách. Vũ Thị Tình N xác nhận tài khoản số 100876572580 mang tên Nguyễn Bảo Y2 nhận 192.000.000 đồng nhận từ tài khoản Ngân hàng V9 của chị L3.

- Ngày 28.8.2022: Vũ Thị Tình N xác nhận tài khoản số 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23 mở tại Ngân hàng T73 nhận 275.194.619 đồng. Lý Văn K2 gửi thông tin tài khoản, xác nhận tài khoản Nguyễn Chí T24 nhận 300.000.000 đồng và 220.000.000 đồng nhận từ tài khoản Ngân hàng V9 của chị L3 và lên điểm cho khách.

- Ngày 29.8.2022: Trần Quang T1 gửi thông tin tài khoản số 19038452297017 mang tên Nguyễn Chí T24 mở tại Ngân hàng T73 nhận 1.200.000.000 đồng (chuyển ba lần 400.000.000 đồng) từ tài khoản Ngân hàng V9 của chị L3, sau đó Nguyễn Xuân Đ xác nhận và lên điểm. Nguyễn Văn B xác nhận tài khoản tài khoản số 19038844809016 mang tên Hán Hồng N5 mở tại Ngân hàng T73 nhận 400.000.000 đồng. Nguyễn Thanh T3 xác nhận tài khoản Hán Hồng N5 nhận 1.600.000.000 đồng (chuyển bốn lần 400.000.000 đồng) và 112.000.000 đồng, xác nhận tài khoản số 109876526928 mang tên Phan Thị Kim L4 mở tại Ngân hàng V12 nhận 2.000.000.000 đồng (chuyển năm lần 400.000.000 đồng) và tài khoản số 107876572407 mang tên Đỗ Hoàng T25 mở tại Ngân hàng V12 nhận 400.000.000 đồng. Phùng Mạnh H7 xác nhận tài khoản Đỗ Hoàng T25 nhận 2.000.000.000 đồng (chuyển 05 lần 400.000.000 đồng, H7 sau khi xác nhận phát hiện không thuộc nhóm của mình đã báo lại cho Nguyễn Văn B), Nguyễn Văn B xác nhận tài khoản Đỗ Hoàng T25 nhận 100.000.000 đồng, tài khoản Phan Thị Kim L4 nhận 400.000.000 đồng và 100.000.000 đồng nhận từ tài khoản Ngân hàng V11 của chị L3.

- Ngày 30.8.2022, Nguyễn Xuân Đ xác nhận tài khoản số 19038584323017 mang tên Hồ Thanh N4 mở tại Ngân hàng T73 nhận 4.000.000.000 đồng (chuyển 10 lần mỗi lần 400.000.000 đồng), tài khoản số 19038418328019 mang tên Lâm Hoàng P5 mở tại Ngân hàng T73 nhận 4.000.000.000 đồng (chuyển 10 lần mỗi lần 400.000.000 đồng) và 107.268.000 đồng nhận từ tài khoản Ngân hàng V11 của chị L3.

Tổng số tiền chuyển đến từ tài khoản số 0011004408680 mở tại Ngân hàng V9 và số 75951167 mở tại Ngân hàng V11 của chị Nguyễn Thị Lua L11 19.372.513.937 đồng, còn một số giao dịch do hệ thống VNpay tự động cung cấp tài khoản ngân hàng cho bị hại đã nhận 624.000.000 đồng (gồm tài khoản ngân hàng số 1030344985 mang tên Lê Đức H16 nhận 10.000.000 đồng và 150.000.000 đồng, tài khoản số 1030376778 mang tên Nguyễn Thị T20 nhận 158.000.000 đồng, tài khoản số 1029804772 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H17 nhận 25.000.000 đồng, tài khoản số 1029932059 mang tên Trương Thị Phương T21 nhận 251.000.000 đồng và tài khoản số tài khoản 1030363719 mang tên Phan Thị Kim

L4 nhận 30.000.000 đồng đều mở tại Ngân hàng V9). Các tài khoản này do Tổ tài vụ phụ trách và trực tiếp giao cho Mễ Thị Y quản lý. Toàn bộ số tiền của chị L3 chuyển đến sau khi chuyển vào các tài khoản ngân hàng T74 chuyển của Tổ tài vụ quản lý (gồm các nhân viên là Mặc B, Vũ Xuân H2, Chắt H, Giường Phát D, Mễ Thị Y, Trần Tố D, Lê Thị B2, Cáy C và Nguyễn Văn H24). Tổ tài vụ đã thực hiện việc luân chuyển, chia nhỏ và chuyển tiếp đến nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau do mình quản lý, gồm 12 tài khoản ngân hàng là tài khoản số 101876338814 mang tên Lâm Văn T39, tài khoản số 105875750764 mang tên Võ Trần Trường S3, tài khoản số 106875805488 mang tên Trần Văn H25, tài khoản số 104876341808 mang tên Lê Minh Q4, tài khoản số 109875797001 mang tên Hà Văn T40, tài khoản số 102876490083 mang tên Nguyễn Quang N7, tài khoản số 105875518629 mang tên Nguyễn Khoa N8, tài khoản số 109875947738 mang tên Huỳnh Văn Q5, tài khoản số 105876291744 mang tên Nguyễn Thanh B6, tài khoản số 108875797221 mang tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ3, tài khoản số 105875778159 mang tên Trần Hoàng N9, tài khoản số 102876601794 mang tên Trần Thị Thu H26 (đều mở tại Ngân hàng V12) và 05 tài khoản mở tại Ngân hàng Đ8 (B14) gồm tài khoản số 13310000179078 mang tên Chiêm Hoàng T41, tài khoản số 31310001546899 mang tên Nguyễn Văn Đ4; tài khoản số 17710000464455 mang tên Lê Hoài N10; tài khoản số 31310001514470 mang tên Nguyễn Hoàng G2 và tài khoản số 14510000427552 mang tên Lương Công D8.

Trong dòng tiền chiếm đoạt của chị L3, Tổ tài vụ đã chuyển cho nhóm của Đinh Văn H10 để “rửa”. Cụ thể, Tổ tài vụ dùng các tài khoản số 31310001514470 mang tên Nguyễn Hoàng G2 mở tại Ngân hàng B14 chuyển 1.200.000.000 đồng, tài khoản số 109875797001 mang tên Hà Văn T40 chuyển 3.607.000.000 đồng, tài khoản số 105875778159 mang tên Trần Hoàng N9 chuyển 3.632.000.000 đồng, tài khoản số 101876338814 mang tên Lâm Văn T39 chuyển 2.984.000.000 đồng, tài khoản 102876490083 mang tên Nguyễn Quang N7 (đều mở tại Ngân hàng V12) chuyển 1.700.000.000 đồng đến tài khoản số 106876499872 mở tại Ngân hàng V12 mang tên Đỗ Duy A5. Tài khoản số 105875778159 mang tên Trần Hoàng N9 mở tại Ngân hàng V12 chuyển 646.000.000 đồng, tài khoản số 31310001514470 đứng tên Nguyễn Hoàng G2 mở tại Ngân hàng B14 chuyển 194.000.000 đồng đến các tài khoản ngân hàng cho các nhóm mua, bán USDT của H10 để “rửa”. Tổng số tiền bộ phận 777pay đã chuyển để mua USDT trong số tiền chiếm đoạt của chị L3 là 13.963.000.000 đồng.

Nhóm xuất tiền vn2323 下发群 (có 23 tài khoản Telegram, gồm 04 tài khoản Telegram của nhân viên nhóm vn2323 và 11 tài khoản Telegram của nhân viên Tổ tài vụ và 08 tài khoản nhân viên thuộc các Tổ nhập khoản, Tổ xuất khoản và Tổ tìm kiếm khách hàng). Quy trình làm việc của nhóm như sau: Khi khách hàng có nhu cầu rút tiền, nhân viên nhóm vn2323 sẽ tạo các lệnh rút tiền trên công

VNPAY. Có hai hình thức rút tiền là bằng Việt Nam đồng hoặc tiền điện tử USDT. Với hình thức rút tiền Việt Nam đồng, nhân viên nhóm vn2323 sẽ điền thông tin số tài khoản ngân hàng nhận tiền, số tiền muốn rút, hệ thống sẽ tự động xác nhận lệnh và tạo mã lệnh. Nhân viên Tổ tài vụ sẽ thực hiện việc chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng do các nhân viên nhóm vn2323 cung cấp. Sau khi chuyển tiền xong, nhân viên Tổ tài vụ sẽ chụp lại mã lệnh gửi lên nhóm T18 để nhân viên vn2323 xác nhận. Sau khi nhân viên vn2323 xác nhận, nhân viên Tổ tài vụ sẽ thực hiện việc chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng do vn2323 cung cấp. Sau khi chuyển tiền xong, nhân viên Tổ tài vụ sẽ chụp lại mã lệnh và ảnh màn hình xác nhận giao dịch đã chuyển tiền gửi lên nhóm T18. Với hình thức rút bằng tiền điện tử USDT, nhân viên vn2323 sẽ tạo lệnh rút USDT và điền thông tin địa chỉ ví điện tử của vn2323. Sau đó, nhân viên Tổ tài vụ là Vũ Xuân H2 (ca đêm) và Chấn Hên P3 (ca ngày) phụ trách ví điện tử sẽ chuyển USDT đến ví điện tử của nhóm vn2323.

Kiểm tra dữ liệu trên nhóm Telegram xuất tiền vn2323 下发群 cho thấy từ ngày 25.8.2022 đến ngày 30.8.2022, nhóm xuất tiền đã nhiều lần rút tiền về các tài khoản ngân hàng do nhân viên vn2323 chỉ định là tài khoản số 966779888 mang tên Trần Phương N11 mở tại Ngân hàng V11; tài khoản số 3367896798 mang tên Tần A N12 mở tại Ngân hàng Đ9 (O1) và tài khoản số 100013708 mang tên Phan Thái B3 mở tại Ngân hàng X4 (E), cụ thể như sau:

- Ngày 25.8.2022: Trần Tổ D rút về tài khoản Trần Phương N11 650.000.000 đồng (trong đó nhận từ tài khoản Hà Văn T40 mở tại Ngân hàng V12 300.000.000 đồng); Cáy C8 Phùng rút về tài khoản Trần Phương N11 100.000.000 đồng.

- Ngày 26.8.2022: Trần Tổ D rút về tài khoản Trần Phương N11 1.650.000.000 đồng; Giường Phát D (D9) rút về tài khoản Tần A Ngoan 200.000.000 đồng.

- Ngày 27.8.2022: Cáy C8 Phùng rút về tài khoản Trần Phương N11 500.000.000 đồng và rút về tài khoản Tần A Ngoan 140.000.000 đồng; Giường Phát D (D9) rút về tài khoản Tần A Ngoan 450.000.000 đồng; Trần Tổ D rút về tài khoản Tần A N12 460.000.000 đồng và đối tượng H24 (chưa rõ nhân thân) rút về tài khoản Trần Phương N11 250.000.000 đồng.

- Ngày 28.8.2022: Cáy C8 Phùng rút về tài khoản Trần Phương N11 200.000.000 đồng; đối tượng H24 rút về tài khoản Trần Phương N11 200.000.000 đồng; Trần Tổ D rút về tài khoản Tần A N12 600.000.000 đồng, rút về tài khoản Trần Phương N11 100.000.000 đồng; Giường P8 Dầu rút về tài khoản Tần A 200.000.000 đồng.

- Ngày 29.8.2022: Cáy C8 Phùng rút về tài khoản Trần Phương N11 300.000.000 đồng; Trần Tổ D rút về tài khoản Trần Phương N11 950.000.000

đồng, rút về tài khoản Tần A 920.000.000 đồng, rút về tài khoản Phan Thái B3 200.000.000 đồng; Giường P8 Dấu rút về tài khoản Tần A Ngoan 780.000.000 đồng; đối tượng H24 rút về tài khoản Tần A N12 500.000.000 đồng và tài khoản Trần Phương N11 300.000.000 đồng; Chặng H27 Phần rút về ví điện tử *TG7aS7BHdSiKyeowEWvvXoiywwIPHYC33h* 163.720 USDT.

- Ngày 30.8.2022: Cây C8 Phùng rút về tài khoản Trần Phương N11 800.000.000 đồng, rút về tài khoản Tần A 1.000.000.000 đồng, rút về tài khoản Phan Thái B3 500.000.000 đồng. Trần Tố D rút về tài khoản Trần Phương N11 100.000.000 đồng và rút về tài khoản Phan Thái B3 1.900.000.000 đồng Vũ Xuân H2 rút về ví điện tử *TG7aS7BHdSiKyeowEWvvXoiywwIPHYC33h* 164.008 USDT.

Lê Thị B2 có vai trò xác nhận lệnh rút tiền của nhóm lừa đảo. Cụ thể: Ngày 30.8.2022, nhóm lừa đảo vn2323 yêu cầu lệnh rút 500.000.000 đồng về tài khoản số 966779888 mang tên Trần Phương N11 tại Ngân hàng V11. B2 gửi lại mã lệnh lên nhóm và đề nghị nhóm lừa đảo vn2323 xác nhận, sau khi xác nhận Cây Cẩm Phùng đã thực hiện 03 lệnh chuyển tổng số tiền 500.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng mang tên Trần Phương N11.

Tổng số tiền nhóm vn2323 yêu cầu rút về ba tài khoản ngân hàng là 13.950.000.000 đồng, trong đó rút về tài khoản số 966779888 mang tên Trần Phương N11 mở tại Ngân hàng V11 là 6.100.000.000 đồng, rút về tài khoản số 3367896798 mang tên Tần A N12 mở tại Ngân hàng O1 là 5.250.000.000 đồng và về tài khoản số 100013708 mang tên Phan Thái B3 mở tại Ngân hàng E là 2.600.000.000 đồng; rút về ví điện tử *TG7aS7BHdSiKyeowEWvvXoiywwIPHYC33h* 327.728 USDT (tương đương 7.865.000.000 đồng). Sau khi Bộ phận 777pay tính phí dịch vụ rửa tiền của nhóm lừa đảo vn2323 (được cài đặt trên hệ thống) là 3% thì số tiền vn2323 rút về (gồm cả tiền Việt Nam đồng và USDT) là 21.815.000.000 đồng, trong đó số tiền rút về từ tiền chiếm đoạt của chị Lua là 19.396.617.000 đồng, còn lại là của các bị hại khác. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh dòng tiền luân chuyển từ ba tài khoản Ngân hàng trên như sau:

- Tài khoản số 3367896798 mang tên Tần A N12 mở tại Ngân hàng O1, sau khi nhận tiền của Bộ phận 777pay, tài khoản này đã chuyển đến nhiều tài khoản khác, cụ thể: Chuyển 3.209.000.000 đồng vào tài khoản số 100013708 mang tên Phan Thái B3 tại Ngân hàng E; chuyển 1.173.400.000 đồng vào tài khoản số 050007705589 mang tên NGUYEN THI LAP mở tại Ngân hàng S10; chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản số 0271000782217 mang tên PHAM THI KIM HUE mở tại V9; chuyển 243.800.000 đồng vào tài khoản số 070031896329 mang tên NGUYEN VAN NGHIEP, tại S10; chuyển 243.800.000 đồng vào tài khoản số 070114359538 mang tên TRUONG THI THUY AN mở tại Ngân hàng S10 và

chuyển 80.000.000 đồng vào tài khoản số 0581000259178 mang tên LE THI THANH XUAN DUNG mở tại Ngân hàng V9 và chuyển đến một số tài khoản khác.

- Tài khoản số 966779888 mang tên Trần Phương N11 mở tại Ngân hàng V11 sau khi nhận tiền từ Bộ phận 777pay chuyển tiếp tới nhiều tài khoản ngân hàng khác, cụ thể chuyển 2.481.000.000 đồng vào tài khoản số 100013708 mang tên Phan Thái B3 mở tại Ngân hàng E; chuyển 312.362.000 đồng vào tài khoản số 060088252181 mang tên Lưu Thành C9 mở tại Ngân hàng S10; chuyển 145.000.000 đồng vào tài khoản số 0581000259178 mang tên LE THI THANH XUAN DUNG mở tại Ngân hàng V9; chuyển 124.138.000 đồng vào tài khoản số 39173369 mang tên Công ty TNHH V13 mở tại Ngân hàng A11 và chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản số 101945666999 mang tên NGUYEN TRUNG XUAN mở tại Ngân hàng V12; chuyển 439.415.000 đồng vào tài khoản số 3406140001069 mang tên TRAN NHA TUAN mở tại Ngân hàng P18; chuyển 242.800.000 đồng vào tài khoản số 050007705589 mang tên NGUYEN THI LAP mở tại Ngân hàng S10; chuyển 242.800.000 đồng vào tài khoản số 101875427847 mang tên NGUYEN VAN TAN mở tại Ngân hàng V12.

- Tài khoản số 100013708 mang tên Phan Thái B3 mở tại Ngân hàng E chuyển tiếp tới nhiều tài khoản khác, cụ thể: chuyển 250.000.000 đồng đến tài khoản số 060064300523 mang tên NGUYEN VAN HAI mở tại Ngân hàng S10; chuyển 359.100.000 đồng đến tài khoản số 220814849797979 mang tên NGUYEN THI MINH mở tại Ngân hàng E; chuyển 1.500.000.000 đồng đến tài khoản số 210415151019348 mang tên TRAN DINH NGUYEN mở tại Ngân hàng E; chuyển 199.900.000 đồng vào tài khoản số 060007434971 mang tên PHAM THI THU TRANG mở tại Ngân hàng S10; chuyển 49.900.000 đồng vào tài khoản số 060134062072 mang tên NGUYEN THI HONG NGOC mở tại Ngân hàng S10; chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản số 050070159489 mang tên TRAN VO THANH BINH mở tại Ngân hàng S10; chuyển 99.900.000 đồng vào tài khoản số 060098326068 mang tên CONG HUYEN TON NU QUOC THI mở tại Ngân hàng S10; chuyển 48.200.000 đồng vào tài khoản số 060192340678 mang tên LUU KIEM LAP mở tại S10; chuyển 193.200.000 đồng vào tài khoản số 175113969 mang tên HONG GIA DUC mở tại Ngân hàng A11; chuyển 78.000.000 đồng vào tài khoản số 0333316181 (hiện xác định được ngân hàng); chuyển 213.000.000 đồng vào tài khoản số 060232245045 mang tên LY TUYET THANH mở tại Ngân hàng S10; chuyển 158.410.000 đồng vào tài khoản số 060029958788 mang tên NGUYEN VAN THANH MINH mở tại Ngân hàng S10; chuyển 241.345.000 đồng vào tài khoản số 0935686799 mang tên NGUYEN VAN DAI mở tại Ngân hàng M9; chuyển 999.999.998 đồng vào tài khoản số 22665027 mang tên DAM TU ANH mở tại Ngân hàng A11; chuyển 999.999.998 đồng vào tài khoản số 9298222666 (hiện chưa xác định được ngân hàng) và chuyển 88.940.000 đồng vào tài khoản số 060179030678

mang tên TA THANH THOAI mở tại Ngân hàng S10. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh các tài khoản và nguồn tiền chuyển đi.

Quá trình điều tra xác định, tổng tiền lợi nhuận Bộ phận 777pay rửa tiền của chị Lua là $03\% \times 19.996.513.937 = 599.895.000$ đồng và do Gulang quản lý. Số tiền Mặc Bình H thu lợi bất chính là 170.000.000 đồng. Các bị can khác thu lợi bất chính là tiền lương tháng 8.2022, gồm: Mễ Thị Y thu lợi bất chính 30.000.000 đồng, Nguyễn Văn B thu lợi bất chính 46.000.000 đồng, Lý Văn K2 thu lợi bất chính 46.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Đ thu lợi bất chính 46.000.000 đồng, Vũ Thị Tình N thu lợi bất chính 46.000.000 đồng, Trần Quang T1 thu lợi bất chính 46.000.000 đồng, Phùng Mạnh H7 thu lợi bất chính 46.000.000 đồng; Nguyễn Thanh T3 thu lợi bất chính 28.000.000 đồng, Vũ Xuân H2 thu lợi bất chính 50.000.000 đồng, Trần Tổ D thu lợi bất chính 28.000.000 đồng, Lê Thị B2 thu lợi bất chính 28.000.000 đồng, Chắng Hên P3 thu lợi bất chính 50.000.000 đồng và Giường Phát D1 thu lợi bất chính 50.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng vụ án như sau:

- Thu giữ của Mặc Bình H 01 điện thoại hiệu Iphone X màu trắng. Kết quả kiểm tra điện thoại của H có lưu trữ dữ liệu trong nhóm T18 “换U群” (nhóm mua bán USDT giữa 777pay với nhóm Đinh Văn H10 và Lê Trần Việt A6); dữ liệu nhóm lừa đảo vn2323 với Bộ phận 777pay thông qua hai nhóm T18 là nhóm vn2323 新后台 (nhóm nhập tiền) và vn2323 下发群 (nhóm xuất tiền).

- Thu giữ của Vũ Xuân H2 01 điện thoại hiệu Iphone 12 màu xanh ngọc; thu giữ của Trần Tổ D 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh; thu giữ của Giường Phát Dầu 01 điện thoại hiệu Huawei màu xanh; thu giữ của Mễ Thị Y 01 điện thoại hiệu Iphone 13 màu gold; thu giữ của Chắng H27 Phần 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus màu hồng; thu giữ của Trần Quang T1 01 điện thoại hiệu Iphone 13 promax màu xanh dương; thu giữ của Nguyễn Thanh T3 01 điện thoại hiệu Iphone 12 promax màu xanh dương; thu giữ của Phùng Mạnh H7 01 điện thoại hiệu Iphone 7 màu gold, 01 điện thoại Iphone promax màu xanh và thu giữ của Lê Thị B2 01 điện thoại hiệu Iphone 13 màu xanh dương.

3. Hành vi rửa tiền của nhóm Đinh Văn H10

Đối với số tiền nhận được của chị Nguyễn Thị L3, các đối tượng trong Bộ phận 777pay đã chuyển một phần tới hai tài khoản Ngân hàng số 106876499872 mở tại Ngân hàng V12 và số 019092002888 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q11 (M9) mang tên Đỗ Duy A5 để mua USDT. Kết quả điều tra xác định được như sau:

Đinh Văn H10 là nhân viên Tổ tài vụ của Bộ phận 777pay từ tháng 12.2020. Đến tháng 12.2021 thì H10 nghỉ việc. Đầu tháng 8.2022, H10 liên lạc với Mặc

Bình H nói H10 có khả năng đổi tiền Việt Nam đồng sang tiền điện tử USDT. H trao đổi với quản lý của Bộ phận 777pay là Tan Zhi B5 (tức G3) để cho nhóm H10 đổi tiền điện tử USDT cho 777pay. H10 và H thỏa thuận H10 báo giá chênh hơn 100 VNĐ/01 USDT, H hưởng lợi 40% còn H10 hưởng lợi 60% tiền chênh lệch này. Cuối tháng H10 sẽ tổng kết và thanh toán cho H một lần. H đã trao đổi với G3 thì G3 đồng ý. Sau đó, H10 thuê Lê Trần Việt A6, Việt A6 thuê Nguyễn Văn L12 thực hiện mua USDT. H10 trả lương cho Việt A6 và L12 hàng tháng. Để thực hiện việc mua USDT, H tạo lập nhóm T18 tên “换U群” để giao dịch mua USDT, thêm H10 vào để H10 thêm Việt A6 và L12 còn H thêm G3 vào nhóm để theo dõi và thêm các nhân viên của T35 tài vụ vào để giao dịch, gồm: Vũ Xuân H2 (Tổ phó), Giường Phát D (Dậu), Chằng H, Cáy Cầm P9 (P10), Nguyễn Văn H24 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và Trần Tổ D (Chín). Sau đó, H thêm một tài khoản “Bot” là robot tính tiền tự động (của bên cung cấp dịch vụ tính tiền tự động) sẽ tự động thống kê tiền chuyển, quy đổi ra USDT và số USDT đã nhận. Về vai trò: Dấu, D, P9 và H24 quản lý các tài khoản ngân hàng trung chuyển của công ty (do Bộ phận làm thẻ cung cấp) được đăng nhập sẵn trên các máy điện thoại và máy tính tại công ty để chuyển tiền cho nhóm H10 để mua USDT. Việt Anh hỏi giá USDT của nhóm Kiều Cao T42 (sinh năm 1987; trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, Hà Nội) rồi nhắn lại cho nhóm H, báo giá chênh lệch khoảng 100VNĐ/01USDT. Sau đó, nhân viên nhóm H (gồm Dấu, P3, P9, D và H24) sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của nhóm H10. Việt Anh thuê tài khoản số 106876499872 mở tại Ngân hàng V12 và số 019092002888 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q11 (M9) của Đỗ Duy A5 (sinh năm 2002; trú tại số nhà I, phố Q, phường N, quận T, Hà Nội). Sau đó nhóm của H gửi hình ảnh biên lai chuyển khoản thông báo cho Việt A6 biết số tiền đã chuyển kèm địa chỉ ví I1 nhận USDT. Việt Anh chuyển khoản toàn bộ số tiền trên cho nhóm của Kiều Cao T42, sau khi nhận được tiền thì nhóm Kiều Cao T42 sẽ đi mua gom USDT của nhiều đối tượng khác nhau thông qua các hội nhóm trên Telegram rồi chuyển số USDT tương ứng vào địa chỉ ví điện tử Imtoken của Việt A6. Việt Anh “cắt” lại số USDT chênh lệch, số còn lại chuyển cho nhóm 777pay đến 02 địa chỉ ví điện tử là “TTqEyy7SWsNrJ3zSv3La2CQrN5cYcoudsSQ” và “TV59zmoxhyyXKkANus7H7j1SkSysMmHRmh” (do Chằng Hèn P3 - Tổ phó ca ngày và Vũ Xuân H2- Tổ phó ca đêm phụ trách). Giữa tháng 8.2022, Việt A6 thuê Nguyễn Văn L12 thay V để giao dịch mua bán USDT hàng ngày và hướng dẫn L12 cách thức giao dịch. Từ ngày 13.8.2022, L12 thay Việt A6 giao dịch nhận tiền, chuyển USDT theo hướng dẫn của Việt A6. Sau mỗi giao dịch, L12 đều nhập chi tiết giao dịch về số lượng, giá mua, giá bán trên bảng Excel để H10 cùng theo dõi lợi nhuận hàng ngày. Lợi nhuận mua bán USDT hàng ngày Việt A6 chuyển hết cho H10. Đến cuối tháng, H10 sẽ chuyển cho Việt A6 5% lợi nhuận như đã

cam kết và trả bằng USDT bằng cách chuyển vào ví Imtoken trên điện thoại của Việt A6. Sau đó, Việt A6 bán USDT lấy tiền VNĐ để trả lương cho L12.

Trong các ngày 26.8.2022 đến ngày 30.8.2022, trong dòng tiền chiếm đoạt của chị L3, các tài khoản của nhóm 777pay gồm: tài khoản số 31310001514470 mang tên Nguyễn Hoàng G2 mở tại Ngân hàng B14 chuyển 1.200.000.000 đồng; tài khoản số 109875797001 mang tên Hà Văn T40 chuyển 3.607.000.000 đồng; tài khoản số 105875778159 mang tên Trần Hoàng N9 chuyển 3.632.000.000 đồng; tài khoản số 101876338814 mang tên Lâm Văn T39 chuyển 2.984.000.000 đồng; tài khoản 102876490083 mang tên Nguyễn Quang N7 (đều mở tại Ngân hàng V12) chuyển 1.700.000.000 đồng đến tài khoản số 106876499872 mở tại Ngân hàng V12 mang tên Đỗ Duy A5; tài khoản số 105875778159 mang tên Trần Hoàng N9 mở tại Ngân hàng V12 chuyển 646.000.000 đồng; tài khoản số 31310001514470 đứng tên Nguyễn Hoàng G2 mở tại Ngân hàng B14 chuyển 194.000.000 đồng đến tài khoản số 019092002888 mở tại Ngân hàng M9 mang tên Đỗ Duy A5. Tổng số tiền nhóm H đã chuyển cho H10 trong dòng tiền chị Lua là 13.963.000.000 đồng. Nhóm của Đinh Văn H10 đã chuyển số tiền 13.302.000.000 đồng đến hai tài khoản số 106876484701 và 103870724570 mang tên Kiều Cao T42 mở tại Ngân hàng V12 để mua 574.986 USDT sau đó chuyển lại cho H10 vào ví điện tử *TQYDayhEnozDuhhXA2X9pNX6d24YmtPbwP*. Sau đó nhóm H10 chuyển lại số USDT đã mua cho Bộ phận 777pay bằng hai ví điện tử *“TTqEyy7SWsNrJ3zSv3La2CQrN5cYcoudSQ”*, *“TV59zmoxhhyXKkANus7H7j1SkSysMmHRmh”*.

Quá trình làm việc, Việt A6 hỏi H10 về nguồn gốc số tiền chuyển vào các tài khoản của Việt A6 để mua USDT thì H10 nói nguồn gốc số tiền chuyển vào tài khoản của Việt A6 là tiền vi phạm pháp luật, do lừa đảo hoặc do đánh bạc mà có. Việt A6 và L12 biết USDT và các loại tiền kỹ thuật số khác có tính ẩn danh, không truy xuất được nguồn gốc người chuyển tiền, mục đích các đối tượng sử dụng tiền vi phạm pháp luật mà có để mua bán USDT nhằm che giấu nguồn gốc số tiền, không truy xuất được nguồn gốc tài sản. Sau khi nhận được tiền các đối tượng có thể dễ dàng luân chuyển khắp nơi, chuyển ra nước ngoài mà không bị kiểm soát.

Kết quả điều tra xác định số tiền Đinh Văn H10 thu lợi bất chính là 257.000.000 đồng (trong đó thu 2.370 USDT tương đương 57.556.000 đồng là phí “cắt” lại từ nguồn tiền chị L3). Lê Trần Việt A6 thu lợi bất chính là 22.000.000 đồng và Nguyễn Văn L12 thu lợi bất chính là 17.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng vụ án như sau:

- Thu giữ của Đinh Văn H10: 01 điện thoại hiệu Samsung S22 màu xanh dương và 01 điện thoại hiệu Iphone 11 màu tím.

- Thu giữ của Lê Trần Việt A6: Số tiền 1.186.000.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Vivo, 01 điện thoại hiệu Iphone 11 promax màu xám và 01 điện thoại hiệu Iphone 13 promax màu xanh lá cây.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L12 01 điện thoại hiệu Iphone 13 promax màu xanh dương, 01 điện thoại hiệu Samsung, 01 điện thoại hiệu Iphone 8 plus màu trắng. Kết quả kiểm tra điện thoại của Việt A6 và L12 thu giữ các tài liệu: Ảnh chụp sao kê việc chuyển tiền từ các tài khoản ngân hàng mang tên Lâm Văn T39, Nguyễn Hoàng G2, Hà Văn T40, Nguyễn Quang N7, Trần Hoàng N9 đến tài khoản ngân hàng của Đỗ Duy A5; Hình ảnh sao kê thể hiện việc chuyển khoản từ tài khoản Đỗ Duy A5 đến tài khoản Kiều Cao T42; nội dung tin nhắn mua bán USDT giữa các đối tượng trong ứng dụng Telegram; nội dung H10 nhắn tin cho Việt A6 thông báo về nguồn gốc tiền sử dụng để mua USDT là tiền “bẩn”.

4. Hành vi rửa tiền của nhóm Phan Văn M2

Đối với các tài khoản nhận tiền của chị Nguyễn Thị L3, các đối tượng trong Bộ phận 777pay đã chuyển tới các tài khoản ngân hàng do các đối tượng lừa đảo vn2323 chỉ định gồm: tài khoản số 3367896789 mang tên Tân A N12 mở tại Ngân hàng O2, tài khoản số 100013708 mang tên Phan Thái B3 tại Ngân hàng E và tài khoản số 966779888 mang tên Trần Phương N11 mở tại Ngân hàng V11. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh theo dòng tiền chị L3 bị chiếm đoạt, xác định Phan Văn M2 là Giám đốc Công ty TNHH S11 (trụ sở chính tại số nhà B phố K, phường I, quận C, thành phố Hồ Chí Minh), là đối tượng chỉ đạo Phan Thái B3 mở tài khoản và đi rút tiền tại Ngân hàng E. Hoạt động của nhóm Phan Văn M2 như sau:

Từ năm 2009, Phan Văn M2 làm nghề buôn bán tiền ngoại tệ (gồm tiền USD, AUD, tiền Malaysia, P6, Lào, Campuchia, M5...). M2 làm với hình thức giao dịch tự do, mua bán cho khách lẻ và không đăng ký công ty. Năm 2016, M2 thành lập Công ty TNHH S11 (hoạt động lĩnh vực gia công, chế tác vàng bạc đá quý, dịch vụ cầm đồ). M2 thuê Hồ Nguyễn Trâm A1 (tên gọi khác M6) là em dâu vợ M2 để làm kế toán, thuê Vương Khải H28 (sinh năm 1976; trú tại số nhà C, phố Đ, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) làm công việc giao dịch đổi tiền cho M2. Đến năm 2019 dịch Covid bùng phát nên nhu cầu đổi ngoại tệ giảm, M2 bắt đầu hoạt động mua bán USDT (thực chất cũng là hoạt động đổi tiền không rõ nguồn gốc, rửa tiền). M2 nhờ bố vợ là ông Phạm Văn N13 đứng tên pháp lý Công ty TNHH S11 để nâng hạn mức vốn điều lệ từ 500.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng. M2 thuê một số nhân viên đăng ký mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền, mua USDT trên các nhóm Facebook và T18 để bán cho khách, hưởng chênh lệch tỷ giá. Thời điểm này M2 cũng dừng việc bán tiền ngoại tệ cho khách lẻ, chỉ thu mua ngoại tệ của khách lẻ với giá thấp rồi bán lại cho ngân hàng với giá cao để hưởng chênh lệch. Đến cuối năm 2020, khi không còn việc giãn cách xã hội do dịch Covid-19 thì M2 bắt đầu nhận rửa tiền bằng hình thức nhận tiền Việt Nam đồng qua tài khoản ngân hàng, cho nhân viên đi rút tiền mặt giao

cho khách hoặc chuyển đến tài khoản ngân hàng do khách chỉ định. Đối với các giao dịch dưới 1.000.000.000 đồng, M2 thu phí 1.000.000 đồng/2,3 tỷ; đối với các giao dịch trên 1.000.000.000 đồng, M2 thu phí 500.000 đồng/2,3 tỷ. Năm 2020, M2 thuê Nguyễn Tuấn K6 (sinh năm 1968; trú tại số nhà F, phố V, thị xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre) làm bảo vệ và mở tài khoản ngân hàng để giao dịch, thuê Trần Đình N1, Nguyễn Hồng P11 (sinh năm 1981; trú tại xã C, huyện C, tỉnh An Giang) và Vương Khải H29 (sinh năm 2003; trú tại số nhà C, phố Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh) mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền và rút tiền mặt. Vương Khải H28 có nhiệm vụ lái xe chở các đối tượng đi rút tiền. Đến tháng 2, 3, 4 và 5 năm 2022, M2 lần lượt thuê Phan Thái B3, Phan Thanh T43 (sinh năm 1997; trú tại xã M, huyện P, Bình Định), Nguyễn Văn T44 (sinh năm 1998; trú tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) đều là em họ M2 và Nguyễn Duy T45 (sinh năm 1997; trú tại xã M, huyện P, Bình Định, là con của bạn M2) cùng làm công việc mở tài khoản tại nhiều ngân hàng để nhận tiền và rút tiền mặt giao cho khách. Trong đó, Phan Thanh T43 có vai trò chính là quản lý, sắp xếp người đi giao tiền cho khách hàng. Tháng 9, 10 và 11.2022, Phan Thái B3 cùng Trần Đình N1 và Vương Khải H29 xin nghỉ việc. Tháng 12.2022, Trâm A1 nghỉ sinh con nên vợ M2 là Phạm Vũ Thu H12 làm thay công việc kế toán và chuyển khoản ngân hàng đến tháng 3.2023. Lúc này, M2 thuê thêm Phan Trần Xuân T46 (sinh năm 1998; trú tại số nhà A, đường K, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long) và Phan Phương T47 (sinh năm 1992; trú tại xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai) làm công việc chuyển tiền qua internetbanking và thuê thêm Trần Bá V4 (sinh năm 1977; trú tại phường T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định) làm công việc mở tài khoản ngân hàng đi rút tiền mặt.

Về hoạt động rửa tiền bằng hình thức nhận, chuyển và rút tiền mặt Việt Nam đồng: Cuối năm 2020, M2 lấy tên nhận diện trên T18 là nhà “Minh Phúc 98” chủ động tìm các đối tác bên Campuchia có nhu cầu “rửa” tiền Việt Nam đồng bằng cách tìm kiếm số điện thoại của các đại lý, nhà đổi tiền (thông qua mối quan hệ làm ăn nhiều năm, các hội nhóm F và T18) để liên hệ chào mời dịch vụ “rửa” tiền Việt Nam đồng với giá dịch vụ: phí 1.000.000 đồng/2.300.000.000 đồng (đối với các giao dịch dưới 1.000.000.000 đồng); phí 500.000 đồng/2.300.000.000 đồng (đối với các giao dịch trên 1.000.000.000 đồng). Từ đó đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, M2 thường xuyên giao dịch rửa tiền cho bốn khách hàng bên Campuchia là các cơ sở chuyên dịch vụ rửa tiền, gồm:

- Nhà có địa chỉ trên đường O, thủ đô P, V Campuchia (chủ là Đoàn Minh H30, 42 tuổi, người gốc Cần Thơ);
- Nhà số 54 đường Olympic, thủ đô Phnompenh, Vương quốc Campuchia (chủ là người Campuchia);
- Nhà số C đường O, thủ đô P, V Campuchia (chủ là người Campuchia);
- Nhà số F đường O, thủ đô P, V Campuchia (chủ là người Campuchia);

Khi các khách hàng trên cần rửa tiền sẽ liên hệ với M2, sau đó chuyển tiền đến các tài khoản ngân hàng do M2 hoặc kế toán chỉ định (các tài khoản này do các nhân viên của M2 đứng tên còn Trâm A1 trực tiếp quản lý, sử dụng). Đối với giao dịch nhận tiền mặt: M2 chỉ đạo nhân viên đứng tên mở tài khoản (trong đó có Phan Thái B3) sử dụng căn cước công dân ra ngân hàng rút tiền mang về văn phòng gom lại. Khách hàng sẽ gửi thông tin của người đến giao dịch nhận tiền mặt (thông tin số điện thoại), gửi ảnh chụp số seri của 01 tờ tiền nào đó và địa chỉ giao dịch (thường là các chi nhánh ngân hàng). M2 sẽ cử nhân viên mang tiền đến điểm hẹn, gọi vào số điện thoại đã chỉ định để giao dịch, người nhận tiền đưa cho nhân viên của M2 tờ tiền có số seri đã gửi để xác nhận giao dịch. Đối với giao dịch chuyển khoản: Nhà số 31 và 60 sẽ chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng do nhóm M2 quản lý, sau đó yêu cầu nhóm M2 chuyển khoản đến nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau. Cuối ngày, Trâm A1 sẽ thống kê số tiền đã giao dịch trong ngày, lợi nhuận thu được gửi lên nhóm T18 “MINH PHUC 98” để M2 theo dõi. Mỗi ngày, M2 giao dịch rút tiền mặt từ 20.000.000.000 đồng đến 150.000.000.000 đồng. Quỹ duy trì hoạt động hàng ngày của M2 sẽ trung bình từ 01 đến 02 triệu USD (gồm tiền USD, Việt Nam đồng và tiền điện tử USDT).

Đối với số tiền **8.290.000.000đồng** mà Bộ phận 777pay chuyển đến tài khoản số 130013708 mang tên Phan Thái B3 mở tại Ngân hàng E từ ngày 25.8.2022 đến 30.8.2022, số tiền này được nhóm M2 chuyển khoản đến tài khoản của Trần Đình N1 và nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau theo yêu cầu của khách hàng. Trong thời gian này, nhân viên làm việc cho M2, gồm: Hồ Nguyễn Trâm A1, Vũ Trần Minh T9, Vương Khải H28, Vương Khải H29, Nguyễn Tuấn K6, Trần Đình N1, Nguyễn Hồng P11, Phan Thái B3, Phan Thanh T43, Nguyễn Văn T44 và Nguyễn Duy T45. Bộ phận kế toán là Hồ Nguyễn Trâm A1 quản lý và sử dụng các tài khoản ngân hàng. Các nhân viên làm cho M2 đều nhận thức được nguồn tiền chuyển đến các tài khoản của Công ty là nguồn tiền do vi phạm pháp luật mà có.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ việc nhận và chuyển tiền các tài khoản ngân hàng của nhóm Phan Văn M2. Chị Nguyễn Thị Thanh P12 (sinh năm 1982; trú tại số nhà F, đường H, phường E, quận G, thành phố Hồ Chí Minh) là Trưởng phòng dịch vụ khách hàng Ngân hàng E chi nhánh quận C, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp: tháng 6.2022, Phan Văn M2 chỉ đạo Hồ Nguyễn Trâm A1 (tên gọi khác là M6) là Kế toán Công ty S11 liên hệ với Nguyễn Thị Thanh P12 đăng ký mở 05 tài khoản ngân hàng mang tên 04 người, gồm: Phan Thái B3, số tài khoản 130013708; Nguyễn Văn T44, số tài khoản 100013763; Phan Thanh T43, số tài khoản 0767884298 và Nguyễn Duy T45, số tài khoản 100013766 và số tài khoản 100034556. Các tài khoản trên thường xuyên nhận và chuyển tiền, hoặc các giao dịch. Trước khi rút tiền mặt tại ngân hàng thì M6 sử dụng số điện thoại 0837775598 đặt lịch rút tiền trước với chị P12, mục đích đặt lịch trước để ngân

hàng chuẩn bị tiền mặt. Chị P12 biết M6 là Kế toán của Phan Văn M2 - Giám đốc Công ty S11 chuyên mua bán đồ trang sức, chị P12 đã gặp M2 nhiều lần khi thực hiện giao dịch. Khi rút tiền mặt từ Ngân hàng thì Phan Thái B3, Nguyễn Duy T45, Phan Thanh T43 và Nguyễn Văn T44 đều trực tiếp đến Ngân hàng E- Chi nhánh Q12, thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục rút và nhận tiền tại trụ sở. Quá trình điều tra, xác định các tài khoản các đối tượng mở tại các ngân hàng để M2 quản lý, sử dụng vào các hoạt động giao dịch, gồm:

- Tài khoản số 130013708 mang tên Phan Thái B3 tại Ngân hàng E, xác định: Trong thời gian từ ngày 25.8.2022 đến ngày 30.8.2022, tài khoản của Phan Thái B3 nhận tổng số tiền của Bộ phận 777pay chuyển đến là 8.290.000.000 đồng (gồm nhận trực tiếp 2.600.000.000 đồng từ Bộ phận 777pay và 5.690.000.000 đồng từ 02 tài khoản Trần Phương N11 và Tần A). Sau đó từ tài khoản của Phan Thái B3 phát sinh nhiều giao dịch đến nhiều tài khoản khác nhau, trong đó các ngày 29 và 30.8.2022, phát sinh 04 giao dịch chuyển tổng số tiền 2.548.000.000 đồng đến tài khoản số 210415151019348 mang tên Trần Đình N1 mở tại Ngân hàng E và một số tài khoản ngân hàng khác đang được điều tra làm rõ.

- Tài khoản số 210415151019348 mang tên Trần Đình N1 tại Ngân hàng E: Trong đó các ngày 29 và 30.8.2022, tài khoản số 130013708 của Phan Thái B3 đã 04 lần chuyển tổng số tiền 2.548.000.000 đồng đến tài khoản số 210415151019348 của Trần Đình N1, sau đó chuyển tiếp tới các tài khoản ngân hàng khác đang được điều tra làm rõ.

- Tài khoản 100013761 mang tên Nguyễn Văn T44 mở tại Ngân hàng E ngày 08.6.2022, không sử dụng; tài khoản 984998 mở tại Ngân hàng A11 ngày 28.5.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022; tài khoản 24967297 mở tại Ngân hàng A11 ngày 28.5.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022; tài khoản 2804998 mở tại Ngân hàng A11 ngày 13.6.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022.

- Tài khoản 100034556 mang tên Nguyễn Duy T45 mở tại Ngân hàng E ngày 29.8.2022 không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022; tài khoản 30995837 mở tại Ngân hàng A11 ngày 01.01.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022; tài khoản 10753347 mở tại Ngân hàng A11 ngày 11.10.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022; tài khoản 4433666 mở tại Ngân hàng A11 ngày 13.6.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022; tài khoản 2708998 mở tại Ngân hàng A11 ngày 16.5.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8.2022.

- Tài khoản đứng tên Nguyễn Tuấn K6: Tài khoản 7126789 mở tại Ngân hàng A11 ngày 11.02.2022, không phát sinh giao dịch từ 25 đến 30.8, không sử dụng từ 23.7.2022.

- Tài khoản đứng tên Phan Thanh T43: Tài khoản 0767884298 mở tại Ngân hàng E ngày 08.6.2022. Ngày 25.8.2022, nhận 490.000.000 đồng từ tài khoản

mang tên Nguyen Truong P13, sau đó chuyển đi luôn. Ngoài ra không phát sinh giao dịch từ ngày 25 đến 30.8.2022.

- Từ tài khoản Ngân hàng số 210415151019348 mang tên Trần Đình N1 mở tại Ngân hàng E chuyển tiếp tới nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Vật chứng vụ án

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng vụ án như sau:

- Thu giữ của Phan Văn M2: Ngày 22.4.2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí khám xét khẩn cấp 04 địa điểm liên quan đến Phan Văn M2, kết quả:

+ Khám xét tại nơi ở của Phan Văn M2 tại địa chỉ số nhà A, đường R, phường I, quận C, thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 tập giấy (11 tờ) kế toán, 02 cọc biên lai và sổ sách liên quan; số trang sức gồm 13 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 09 lắc tay bằng kim loại màu trắng, 26 nhẫn bằng kim loại màu trắng, 13 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 14 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 02 miếng kim loại màu vàng được đóng khuôn nhựa trong suốt có chữ PNJ, 02 vòng bằng đá có mặt bằng kim loại màu vàng, 01 vòng bằng vải có mặt bằng kim loại màu vàng, 23 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 14 cặp bông tai bằng kim loại màu vàng, 09 cặp bông tai bằng kim loại màu trắng và 07 đồng hồ đeo tay các loại.

+ Khám xét tại văn phòng làm việc ở số nhà A, phố H, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 22 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng, 05 máy đếm tiền, 01 máy vi tính để bàn, 06 máy tính Casio, 01 thiết bị phát wifi di động, 06 thẻ ngân hàng, 02 cọc biên lai giao dịch tiền, tài liệu sổ sách kế toán và số lượng tiền mặt, gồm 20.000 AUD (hai mươi nghìn Đô la Úc), 1.133.100 USD (một triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm Đô la Mỹ) và 4.189.000.000 đồng (bốn tỷ một trăm tám chín nghìn VNĐ).

+ Khám xét tại số nhà D, đường Â, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 máy vi tính để bàn, 02 máy đếm tiền, 01 máy POS, 01 đầu ghi Camera và số tiền 1.000.000.000 đồng.

- Thu giữ của Hồ Nguyễn Trâm A1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu đen.

- Thu giữ của Phạm Vũ Thu H12: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím.

- Thu giữ của Nguyễn Tuấn K6: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu tím và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

- Thu giữ của Vương Khải H28: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng

- Thu giữ của Phan Thanh T43: 01 điện thoại di động hiệu Redmagic màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

- Thu giữ của Nguyễn Duy T45: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng.

- Thu giữ của Phan Trần Xuân T46: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro màu xanh.

- Thu giữ của Phan Phương T47: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Hồng P11: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max màu xanh.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T44: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 pro max màu xanh.

- Thu giữ của Trần Bá V4: 01 điện thoại di động hiệu S12.

***Kết quả kiểm tra điện thoại:**

- Kiểm tra điện thoại của Phan Văn M2 và các điện thoại sử dụng tại Công ty S11, tại ứng dụng Telegram, xác định:

+ Nhóm Telegram “MINH PHUC-98”, thành viên trong nhóm có Phan Văn M2 sử dụng 02 tài khoản tên “Green...” và “Đỏ...Đỏ”, Phạm Vũ Thu H12 (vợ M2) dùng tài khoản Telegram mang tên “Ruby2”, Hồ Nguyễn Trâm A1 sử dụng tài khoản mang tên “Hermes(USA)”, Vương Khải H28 sử dụng tài khoản Telegram là “Hận Hận”, Nguyễn Hồng P11 sử dụng tài khoản “Phúc NỔ TỎ”, Nguyễn Tuấn K6 sử dụng tài khoản Telegram là “Kiet Tuan”; Phan Thanh T43 sử dụng tài khoản T18 là “Bôi”, Nguyễn Văn T44 sử dụng tài khoản Telegram là “Tỉnh”, Nguyễn Duy T45 sử dụng tài khoản Telegram là “T45”, Phan Phương T47 sử dụng tài khoản Telegram là “Tommy 98”, Phan Trần Xuân T46 sử dụng tài khoản Telegram là “Max 98” và Trần Bá V4 sử dụng tài khoản Telegram là “B40”.

+ Các nhóm Telegram tên “54-98”, “31-VND-98”, “31 U-98” “60 ACC VND 98”, “60 USD CAT GIA-98”, “60 x TIEN MAT 98”, “Phủ-98” gồm các thành viên Bộ phận kế toán của Công ty M10 và khách hàng nhà 54, 60, 31, A P14 để giao dịch đổi tiền. Nhóm T18 có hình ảnh quyền tập và cây bút chì, do Phan Văn Minh L13, thành viên chỉ có M2 và Bộ phận kế toán. Nhóm này để Minh nhắn thông tin giao dịch tiền mặt của khách hàng cho Bộ phận kế toán, hoặc để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến dòng tiền.

Kết quả điều tra xác định số tiền phí do nhóm Phan Văn M2 thu được từ việc luân chuyển khoản tiền 8.290.000.000 đồng từ Bộ phận 777pay chuyển đến là 4.150.000 đồng; Hồ Nguyễn Trâm A1, Phan Thái B3 và Trần Đình N1 thu lợi

bất chính là tiền lương tháng 8.2022 được Phan Văn M2 trả lương 10.000.000 đồng/01 người. Quá trình điều tra, Phan văn M2 cùng Phạm Vũ Thu H12 đề nghị được trích số tiền 8.290.000.000 đồng từ tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trao trả lại cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả.

***Kết quả xác minh các tài khoản Ngân hàng:**

Quá trình điều tra xác định 119 tài khoản ngân hàng liên quan, gồm 34 tài khoản ngân hàng do Bộ phận 777pay quản lý và sử dụng, 53 tài khoản ngân hàng khác không do Bộ phận 777pay quản lý liên quan đến dòng tiền chiếm đoạt của chị L3 và 32 tài khoản ngân hàng không liên quan trực tiếp đến dòng tiền chiếm đoạt của chị L3 nhưng có phát sinh giao dịch với 87 tài khoản ngân hàng trên. Đối với 34 tài khoản ngân hàng do Bộ phận 777pay quản lý, gồm:

- 09 tài khoản Ngân hàng (F1) gồm: Số 101876545494 mang tên Triệu Thị T22, số 100876572580 mang tên Nguyễn Bảo Y2, số 107876572407 mang tên Đỗ Hoàng T25, số 109876526928 mang tên Phan Thị Kim L4 (đều mở tại Ngân hàng V12), số 19038584323017 mang tên Hồ Thanh N6, số 19038354708017 mang tên Trần Tiến T23, số 19038452297017 mang tên Nguyễn Chí T48, số 19038844809016 mang tên Hán Hồng N5 và số 19038418328019 mang tên Lâm Hoàng P5 đều mở tại Ngân hàng T73.

- 06 tài khoản Ngân hàng (F1), gồm: Số 1030344985 mang tên Lê Đức H16, số 1030363719 mang tên Phan Thị Kim L4, số 1030376778 mang tên Hồ Thị T19, số 1030349202 mang tên Nguyễn Thị T20, số 1029804772 mang tên Nguyễn Thị Ngọc H17 và số 1029932059 mang tên Trương Thị Phương T21 đều mở tại Ngân hàng V9.

- 12 tài khoản Ngân hàng (F2), gồm: Số 101876338814 mang tên Lâm Văn T39, số 105875750764 mang tên Võ Trần Trường S3, số 106875805488 mang tên Trần Văn H25, số 104876341808 Lê Minh Q4, số 109875797001 mang tên Hà Văn T40, số 102876490083 mang tên Nguyễn Quang N7, số 105875518629 mang tên Nguyễn Khoa N8, số 109875947738 mang tên Huỳnh Văn Q5, số 105876291744 mang tên Nguyễn Thanh B6, số 108875797221 mang tên Nguyễn Ngọc Huỳnh Đ3, số 105875778159 mang tên Trần Hoàng N9 và số 102876601794 mang tên Trần Thị Thu H26 đều mở tại Ngân hàng V12.

- 05 tài khoản Ngân hàng (F2, F3) gồm: Số 13310000179078 mang tên Chiêm Hoàng T41, số 31310001546899 mang tên Nguyễn Văn Đ4, số 17710000464455 mang tên Lê Hoài N10, số 31310001514470 mang tên Nguyễn Hoàng G2 và số 14510000427552 mang tên Lương Công D8 đều mở tại Ngân hàng B14.

- 02 tài khoản Ngân hàng (F4) số 19038714854011 mang tên Lâm Văn T39 tại Ngân hàng T73 và số 103876033421 mang tên Nguyễn Hoàng G2 tại Ngân hàng V12.

Cơ quan điều tra đã xác minh các chủ tài khoản ngân hàng trên, kết quả xác định 10 tài khoản ngân hàng không có người đăng ký thông tin chủ tài khoản như trong hồ sơ,

- Lâm Văn T39 (sinh năm 22.11.1992; CMND số 371638909; trú tại số nhà B, đường số H, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; số điện thoại 0762373364) đăng ký 02 tài khoản số 101876338814 tại Ngân hàng V12 và số 19038714854011 tại Ngân hàng T73.

- Nguyễn Khoa N8 (sinh năm 1990; CMND số 351888490; trú tại số nhà E, đường N, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0792532029).

- Nguyễn Bảo Y2 (sinh năm 1997; CMND số 381814798; trú tại số nhà A, đường số D, KDC T, ấp B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0765284930).

- Đỗ Hoàng T25 (sinh năm 1987; CMND số 191617483; trú tại số nhà A, đường số D, KDC T, ấp B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại số 0707882431).

- Phan Thị Kim L4 (trú tại số nhà A, đường L, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh).

- Hồ Thị T19 (trú tại số nhà A, đường L, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh).

- Lê Đức H16 (trú tại số nhà H, đường N, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh).

- Chiêm Hoàng T41 (sinh năm 1991; CMND số 363581122; trú tại số nhà A, đường L, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh).

- Nguyễn Quang N7 (sinh năm 1991; trú tại số nhà H, đường C, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0783687277).

- Trương Thị Phương T21 (chưa có thông tin).

Cơ quan điều tra đã ghi lời khai 06 chủ tài khoản ngân hàng, kết quả như sau:

- Trần Hoàng N9: Anh N9 trình bày không mở tài khoản ngân hàng số 105875778159 tại Ngân hàng V12, không liên quan đến việc các đối tượng sử dụng tài khoản chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị L3. Đối với số tiền hiện bị Cơ quan Công an phong tỏa trong tài khoản, anh N9 đề nghị Cơ quan Công an thu giữ, trả lại cho chị Nguyễn Thị L3.

- Trần Thị Thu H26 (sinh năm 1994; CMND số 025185520; trú tại số nhà B, đường P, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0764987925): Đã xác minh tại Công an phường P, xác định không có người nào có thông tin như trên. Số CMND 025185520 là của chị Phạm Thị Thu N14. Ghi lời khai chị N14 xác định không quen biết với ai là Trần Thị Thu H26.

- Võ Trần Trường S3 (sinh năm 1996; CMND số 321568295; trú tại số nhà B, đường số H, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0772303405): Xác minh tại địa chỉ trên không có ai sinh sống. Cơ quan điều tra đã tra cứu theo số CMND xác định là anh Võ Trường S3. Ghi lời khai anh S3, anh S3 khai không mở tài khoản trên và đề nghị cơ quan điều tra làm rõ vụ việc và tự nguyện phối hợp giao nộp lại số tiền trong tài khoản nếu được Cơ quan điều tra yêu cầu.

- Nguyễn Thị Ngọc H17: Ghi lời khai chị H17 xác định, chị H17 không mở tài khoản trên và đề nghị cơ quan điều tra làm rõ vụ việc và tự nguyện phối hợp giao nộp lại số tiền trong tài khoản nếu được Cơ quan điều tra yêu cầu.

- Lê Hoài N10: Ghi lời khai chị N10 xác định, chị N10 không mở tài khoản trên và đề nghị cơ quan điều tra làm rõ vụ việc và tự nguyện phối hợp giao nộp lại số tiền trong tài khoản nếu được Cơ quan điều tra yêu cầu.

- Nguyễn Thị T20: Chị T20 khai không mở tài khoản ngân hàng số 1030349202 tại Ngân hàng V9, chị đề nghị cơ quan điều tra làm rõ vụ việc và tự nguyện phối hợp giao nộp lại số tiền trong tài khoản nếu được Cơ quan điều tra yêu cầu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định ủy thác điều tra gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh Bạc Liêu, Bình Thuận, Tiền Giang, Hậu Giang, Trà Vinh và thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phối hợp xác minh đối với 15 chủ tài khoản (đứng tên 17 tài khoản) sau:

- Nguyễn Văn Đ4 (sinh năm 1989; CMND số 363554606; trú tại số nhà B, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang): Xác minh xác định anh Đ4 hiện đang thi hành án, không có mặt tại địa phương.

- Lê Minh Q4 (sinh năm 1993; CMND số 341722010; trú tại số nhà B, đường A, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0702247251): Xác minh tại Công an phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, xác định Lê Minh Q4 có đăng ký thường trú nhưng không có mặt tại địa phương.

- Nguyễn Thanh B6 (sinh năm 1997; CMND số 038195510; trú tại số nhà B, đường A, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0782191178): Xác minh tại Công an phường T không ai có nhân thân, lai lịch như trên ở địa chỉ này.

- Hà Văn T49 (sinh năm 1993; CMND số 212373230; trú tại số nhà E, đường A, quận A, T, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0794821416).

- Lương Công D8 (sinh năm 1993; CMND số 261339181; trú tại xã P, huyện P, tỉnh Bình Thuận).

- Huỳnh Văn Q5 (sinh năm 1995; CMND số 385675867; trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu).

- Triệu Thị T22 (sinh năm 1991; CMND số 261154397; trú tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; số điện thoại 0934897269).

- Nguyễn Chí T48 (sinh năm 1993; CMND số 273489324; trú tại số nhà A, đường L, phường I, tỉnh Vũng Tàu; ở tại số nhà B, đường số H, phường A, thành phố Hồ Chí Minh).

- Nguyễn Hoàng G2 (sinh năm 1989; CMND số 271999837; trú tại số nhà H, đường Q, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh).

- Hán Hồng N5 (sinh năm 1995; CMND số 025603449; trú tại số nhà A, cư xá Đ, phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh).

- Nguyễn Ngọc Huỳnh Đỗ (sinh năm 1998; CMND số 261476712; trú tại ấp T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; số điện thoại 0792410716).

- Trần Văn H25 (sinh năm 1994; CMND số 215332922; trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định).

- Hồ Thanh N6 (sinh ngày 29/10/1992; CMND số 312295176; trú tại Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

- Lâm Hoàng P5 (trú tại ấp N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; ở tại số E, đường E, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 334433684).

- Trần Tiến T23 (sinh ngày 19/5/1995; CMND số 025458166; trú tại số nhà B, đường L, phường H, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; ở tại số nhà C, đường A, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0705486476).

Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh Bình Thuận, Bình Định, Tiền Giang, Hậu Giang, Trà Vinh và thành phố Hồ Chí Minh chưa có kết quả trả lời ủy thác. **Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với 34 tài khoản ngân hàng nêu trên, tổng số tiền trong các tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 1.871.218.377 đồng.**

*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã xác minh đối với 53 tài khoản ngân hàng do 49 chủ tài khoản đứng tên liên quan trực tiếp đến số tiền của chị L3 bị chiếm đoạt, kết quả:

- Ghi lời khai Đỗ Duy A5 (chủ tài khoản ngân hàng S13, tại Ngân hàng V12), Kiều Cao T42 (đứng tên 03 tài khoản, số dư 624.000 đồng, 696.000 đồng và 2.480.341.965 đồng), Lê Thế Q6 (số dư 743.000.000 đồng), Hạ Thị Thu H31, Nguyễn Bảo L14 (số dư 343.970.241 đồng), Đinh Thị K7 (số dư 27.000.000 đồng), Nguyễn Thị Thu H32 (số dư 91.334.941 đồng) và Đinh Quỳnh N15 (số dư 86.197.259 đồng), kết quả xác minh:

+ Ghi lời khai Đỗ Duy A5: Duy A5 mở 05 tài khoản ngân hàng tại 05 Ngân hàng T73, V12, B14, S14 và M9 rồi đưa lại cho Lê Trần Việt A6 sử dụng. Duy A5 không tham gia vào việc mua bán USDT, không biết việc Việt A6 và L12 đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 106876499872 của Duy A5 tại Ngân hàng V12 để mua bán USDT với ai, không biết số lượng, nguồn gốc số tiền mà tài khoản số

106876499872 của Duy A5 nhận được. Việt A6 thỏa thuận trả cho Duy A5 số tiền 6.000.000 đồng/01 tháng và bắt đầu trả từ tháng 8/2022.

+ Ghi lời khai anh Lê Thế Q6 và chị Lê Thị H22 là vợ chồng, xác định: Chị H22 là người sử dụng tài khoản số 66931363323 đứng tên Lê Thế Q6 mở tại Ngân hàng T75. Ngày 29.8.2022, chị H22 có thỏa thuận bán 41.921 USDT cho Kiều Cao T42 và nhận chuyển khoản số tiền 1.014.739.726 đồng từ tài khoản của Kiều Cao T42. Sau đó, chị H22 sử dụng toàn bộ số tiền trên để mua bán USDT. Đến ngày 07.9.2022, chị H22 nhận khoản tiền hơn 700.000.000 đồng chuyển đến tài khoản của anh Lê Thế Q6 để mua USDT thì tài khoản bị Cơ quan điều tra phong tỏa. Tại thời điểm phong tỏa, số tiền trong tài khoản là 743.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Ngân hàng T75 cung cấp sao kê tài khoản ngân hàng số 66931363323 đứng tên Lê Thế Q6, đến nay chưa có kết quả trả lời. Do ngân hàng chưa cung cấp sao kê của tài khoản đứng tên Lê Thế Q6 nên chưa xác định được sau khi nhận số tiền 1.014.739.726 đồng từ Kiều Cao T42 chị H22 đã sử dụng số tiền làm gì và nguồn gốc số tiền 743.000.000 đồng bị phong tỏa. Tài khoản trên hiện vẫn đang phong tỏa.

+ Ghi lời khai chị Hạ Thị Thu H31 và anh Kiều Cao T50 xác định: Tài khoản số 108875780675 là của chị H31 mở tại Ngân hàng V12 và cho T50 sử dụng để giao dịch mua bán USDT. Ngày 30.8.2022, anh T50 đã sử dụng tài khoản của chị H31 để nhận số tiền 2.248.000.000 đồng từ tài khoản của Kiều Cao T42 để bán USDT và đã chuyển cho T42 khoảng 94.000 USDT. Ngày 05.9.2022, tài khoản số 108875780675 của chị H31 đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

+ Ghi lời khai anh Trần Bảo L15 là chủ sở tài khoản số 19038740314015 mở tại Ngân hàng T73, xác định: Anh L15 buôn bán thiết bị trồng trọt, chăn nuôi nông nghiệp tại ấp B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh L15 quen biết với một người Campuchia tên là “Call” (quốc tịch Campuchia, khoảng hơn 50 tuổi; trú tại huyện R, tỉnh Swai Rielg, Campuchia; Số điện thoại +855888738269) và thường xuyên bán thiết bị chăn nuôi cho người này khoảng 10 năm nay. Ngày 26.8.2022, anh L15 bán dụng cụ chăn nuôi cho “Call” với tổng giá trị đơn hàng 240.000.000 đồng. Anh L15 thuê người chuyển hàng qua Cửa khẩu V14 bằng ô tô. Sau khi “Call” nhận được hàng thì thanh toán cho anh L15 qua dịch vụ đổi tiền tại Campuchia (C đưa tiền R cho bên dịch vụ đổi tiền, bên dịch vụ chuyển khoản tiền Việt Nam đồng cho anh L15). Sau khi anh L15 nhận số tiền 240.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 10987579700 đứng tên Hà Văn T40 mở tại Ngân hàng V12 đến tài khoản số 19038740314015 của anh L15 tại Ngân hàng T73 thì gọi điện cho C10 xác nhận đã nhận đủ tiền. **Ngày 05.9.2022, tài khoản số 19038740314015 của anh L15 bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, số dư của tài khoản số 19038740314015 tại thời điểm phong tỏa là 343.970.241 đồng.**

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Ngân hàng T73 cung cấp sao kê tài khoản trên nhưng chưa nhận được kết quả trả lời. Do vậy, chưa xác định được sau khi nhận số tiền 240.000.000 đồng từ tài khoản Hà Văn T40 thì anh L15 đã sử dụng vào việc gì.

*Đối với 03 tài khoản đứng tên Kiều Cao T42:

Từ ngày 25.8.2022 đến ngày 30.8.2022, tài khoản số 106876484701 mang tên Kiều Cao T42 mở tại Ngân hàng V12 nhận tổng số tiền 11.982.000.000 đồng từ tài khoản số 106876499872 mở tại Ngân hàng V12 mang tên Đỗ Duy A5. Sau đó, Kiều Cao T42 chuyển toàn bộ số tiền nhận được đến nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau để mua USDT. Tài khoản số 103870724570 mở tại Ngân hàng V12 của T42 nhận tổng số tiền 1.315.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Đỗ Duy A5, rồi chuyển toàn bộ số tiền 1.315.000.000 đồng trên đến tài khoản số 27532417 mở tại Ngân hàng Á (A11) của T42. Tiếp theo, T42 chuyển toàn bộ số tiền 1.315.000.000 đồng đến nhiều tài khoản ngân hàng khác để mua USDT. Tại thời điểm cuối ngày 30.8.2022, số dư các tài khoản như sau: Tài khoản số 103870724570 có số dư 624.000 đồng vào ngày 29.8.2022 và từ ngày 30.8.2022 đến ngày 01.9.2022, tài khoản không phát sinh giao dịch. Tài khoản số 106876484701 có số dư 9.661.000 đồng vào cuối ngày 30.8.2022, đến thời điểm 16 giờ 58 phút ngày 31.8.2022 số dư tài khoản là 352.866 đồng. Sau đó, trong cùng ngày 31.8.2022, tài khoản số 106876484701 nhận thêm tổng số tiền 1.162.159.599 đồng từ Đỗ Duy A5 và nhận số tiền 397.765.500 đồng từ Lê Trần Việt A6 số tiền 850.000.000 đồng từ tài khoản số 978346989888 đứng tên Hoang Thi H33 mở tại Ngân hàng M9, nhận số tiền 359.000.000 đồng từ tài khoản số 106876098888 đứng tên **Nguyen C mở tại Ngân hàng M9** và chuyển đi số tiền **438.936.000** đồng đến tài khoản số 104000337407 đứng tên **Phan Thi Kim Y3 mở tại Ngân hàng V12**. Số dư tài khoản sau các giao dịch trên là **2.480.341.965** đồng. Đến ngày 05.9.2022, ngân hàng thực hiện lệnh phong tỏa đối với các tài khoản trên và tại thời điểm phong tỏa, tài khoản 106876484701 của **Kiều Cao T42** có số dư **2.480.341.965** đồng; tài khoản số 27532417 có số dư là **696.000** đồng và tài khoản số 103870724570 có số dư **624.000** đồng. **Hiện số tiền trên trong 03 tài khoản vẫn đang bị Cơ quan điều tra phong tỏa.**

- Ghi lời khai chị Đinh Thị K7 là chủ tài khoản số 19038679960014 mở tại Ngân hàng T73, số dư tài khoản là 27.281.299 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H32 là chủ tài khoản số 19038682341015 mở tại Ngân hàng T73, số dư tài khoản là 91.334.941 đồng; chị Đinh Quỳnh N15 là chủ tài khoản số 19038680632012 mở tại Ngân hàng T73, số dư tài khoản là 86.197.259 đồng, xác định: Chị K7 mở tài khoản cho con gái là Cán Hải Y4 sử dụng, chị H32 và chị N15 mở tài khoản và bán cho Cán Hải Y4 với giá 150.000 đồng/tài khoản. Cơ quan điều tra ghi lời khai Cán Hải Y4 xác định: Đầu tháng 7.2022, một đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Vanh Nguyễn” đăng bài trên nhóm “Tìm việc làm Hà Nội” với nội

dung “Tuyển 10 người đứng tên đăng ký mở tài khoản Ngân hàng T73 để chạy quảng cáo cho các sản phẩm thương mại điện tử S4, L16”. Y4 sử dụng tài khoản Facebook “Cần Hải Y4” nhắn tin cho đối tượng trên và được đối tượng thuê mở tài khoản với giá 200.000 đồng/tài khoản. Đối tượng đã thuê một người xe ôm liên hệ với Y4 để giao 06 sim điện thoại cho Y4 sử dụng đăng ký mở tài khoản ngân hàng. Y4 trực tiếp mở tài khoản số 19035560167015 mở tại Ngân hàng T73 và nhờ mẹ ruột là Đinh Thị K7 cùng anh rể là Nguyễn Văn L17 mở 02 tài khoản tại Ngân hàng T73. Y4 thuê Đinh Quỳnh N15 (hàng xóm), Nguyễn Thị Thu H32 (bạn Như), Phương T21 là em họ Như mở 03 tài khoản tại Ngân hàng T73 với giá 150.000 đồng/tài khoản. Toàn bộ 06 tài khoản, Y4 chỉ lấy thông tin Internetbanking, không nhận thẻ ATM. Sau khi mở 06 tài khoản trên, Y4 giao lại sim và thông tin đăng nhập tài khoản ngân hàng cho “Vanh N2” (Vanh N thuê xe ôm đến lấy và đưa cho Y4 tổng số tiền 1.200.000 đồng). Sau khi giao dịch, đối tượng yêu cầu Y4 xóa toàn bộ nội dung trao đổi qua ứng dụng Messenger. Hiện chưa xác định được đối tượng đã thuê Y4 mở tài khoản ngân hàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H đã quyết định ủy thác** điều tra gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh, thành phố đề nghị phối hợp xác minh, **ghi lời khai chủ tài khoản đối với 25 tài khoản ngân hàng nhưng chưa có kết quả trả lời, gồm:**

- Tài khoản số 966779888 mở tại Ngân hàng V11 đứng tên Trần Phương N11: Nhận tổng số tiền 5.900.000.000 đồng từ Bộ phận 777pay, số dư tại thời điểm phong tỏa 0 đồng. Chủ tài khoản là Trần Phương N11 (sinh ngày 14/10/2001, CMND số 34202126; trú tại khóm B, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp).

- Tài khoản số 3367896798 đứng tên Tần A mở tại Ngân hàng O1: Nhận tổng số tiền 5.420.000.000 đồng từ Bộ phận 777pay, số dư tại thời điểm phong tỏa 38.000.000 đồng. Chủ tài khoản là Tần A N12 (sinh năm 2002, CCCD số 0122001007373; trú tại bản Rừng Ôi, K, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu).

- Tài khoản số 19038490705013 mở tại Ngân hàng T73 đứng tên Đào Văn H34 (sinh ngày 08.11.1985; CMND số 285620412; trú tại số nhà A, phố P, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh): Nhận tổng số tiền 300.000.000 đồng từ số tiền chiếm đoạt của chị L3. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa 0 đồng.

- Tài khoản số 1030338197 mở tại Ngân hàng V12 đứng tên Lương Thế N16 (sinh ngày 30.6.1997, CCCD số 371832433; trú tại số nhà E, đường C, phường C, quận C, thành phố Hồ Chí Minh), nhận tổng số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền chị L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa 0 đồng.

- Tài khoản số 1029281672 mở tại Ngân hàng V12 đứng tên Dương Thanh B7 (sinh ngày 03.02.1988; trú tại số nhà A, đường số H, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; CMND số 212405098), nhận tổng số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền chị L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 0 đồng.

- Tài khoản số 31410009148135 mở tại Ngân hàng B14 đứng tên Trần Dương Vĩnh T51 (sinh năm 1991; trú tại đường A, F, phường P, quận I, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0794150516), nhận tổng số tiền 210.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 1.400.000 đồng.

- Tài khoản số 19038568559019 mở tại Ngân hàng T73 đứng tên Phan Tấn T52 (sinh ngày 03.5.1994, CMND số 212669033; trú tại số nhà B, xóm L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; số điện thoại 0762347101), nhận tổng số tiền 60.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa là 0 đồng.

- Tài khoản số 1029207657 mở tại Ngân hàng V12 đứng tên Mai Hiền H35 (sinh năm 1998, CMND số 341905280; trú tại xóm D, ấp L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp), nhận tổng số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa 0 đồng.

- Tài khoản số 1029879627 mở tại Ngân hàng V12 đứng tên Nguyễn Văn H36 (sinh năm 1991, CMND số 250855631; trú tại thôn N, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng), nhận số tiền 50.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 0 đồng.

- Tài khoản số 1029855920 mở tại Ngân hàng V9 đứng tên Thạch V5 (sinh ngày 20.8.1997; trú tại số nhà B, đường số A, phường T, quận T; số điện thoại 0762335056), nhận tổng số tiền 80.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 18.800.000 đồng.

- Tài khoản số 19038776897017 mở tại Ngân hàng T73 đứng tên Lê Khắc B8 (sinh ngày 16.6.1992; trú tại số nhà B, đường B, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; CMND số 261245563), nhận tổng số tiền 40.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa 24.000.000 đồng.

- Tài khoản số 19026436602022 mở tại Ngân hàng T73 đứng tên Nguyễn Văn L18 (sinh năm 1990; trú tại thôn C, xã T, huyện C, Hà Nội; CCCD số 001190005374), nhận số tiền 80.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 0 đồng.

- Tài khoản số 1029280941 mở tại Ngân hàng V12 đứng tên Nguyễn Hữu H37 (CMND số 206108690; trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam), nhận tổng số tiền 50.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa 69.000.000 đồng.

- Tài khoản số 105872585633 mở tại Ngân hàng V9 đứng tên Bùi Thị Vân A7 (sinh năm 2001, CMND số 187910656; trú tại Duoc K L 9 A11 C16; số điện thoại 0582168485), nhận số tiền 75.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 915.000 đồng.

- Tài khoản số 105874219274 mở tại Ngân hàng V9 đứng tên Phan Thị Mộng M7 (sinh năm 1988; CMND số 040188001864; trú tại khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; số điện thoại 0915822714), nhận tổng số tiền 150.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 496.000.000 đồng.

- Tài khoản số 17710000427023 mở tại Ngân hàng B14 đứng tên Bùi Ngọc T53 (sinh ngày 21.01.1991; CMND số 2885184675 cấp ngày 27/4/2022; NKTT tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước), nhận tổng số tiền 150.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 8.000.000 đồng.

- Tài khoản số 16910000867639 mở tại Ngân hàng B14 đứng tên Lê Trung L19 (sinh ngày 20.4.1984; CMND số 023853028; trú tại số nhà B, phố M, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0778240409), nhận tổng số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 24.000.000 đồng.

- Tài khoản số 19038570613012 mở tại Ngân hàng T73 đứng tên Lê Phương G4 (CMND số 352222715; trú tại số nhà A, đường X, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh), nhận tổng số tiền 100.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 23.000.000 đồng.

- Tài khoản số 102876450236 mở tại Ngân hàng V9 đứng tên Nguyễn Bích T54 (trú tại TT30, SN08, khu đô thị V, phường P, quận H, Hà Nội; CCCD số 017301000488), nhận tổng số tiền 1.021.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa 0 đồng.

- Tài khoản số 0358201662 mở tại Ngân hàng T75 đứng tên Quang Đình Phương N17 (sinh ngày 09.4.2003; trú tại số nhà G, tổ A, đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa), nhận tổng số tiền 21.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tại thời điểm phong tỏa 0 đồng.

- Tài khoản số 50210000566078 mở tại Ngân hàng E đứng tên Phạm Văn D10 (sinh năm 1998; trú tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; CCCD số 038098010034), nhận số tiền 130.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa 156.000.000 đồng.

- Tài khoản số 0365263362 đứng tên Nguyễn Văn L20 mở tại Ngân hàng T75. Số dư tại thời điểm phong tỏa 0 đồng. Tài khoản đứng tên Nguyễn Văn L20 nhận tổng số tiền 21.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

- Tài khoản số 700022951142 đứng tên Phạm Thị Minh N18 mở tại Ngân hàng B14. Số dư tại thời điểm phong tỏa 0 đồng. Tài khoản đứng tên Phạm Thị Minh N18 nhận tổng số tiền 550.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

- Tài khoản số 1029279589 đứng tên Dương Thanh N19 mở tại Ngân hàng V9. Số dư tại thời điểm phong tỏa 0 đồng. Tài khoản đứng tên Dương Thanh N19 nhận tổng số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

- Tài khoản số 19038582941015 đứng tên Lò Văn H38 mở tại Ngân hàng T73. Số dư tại thời điểm phong tỏa 0 đồng. Tài khoản đứng tên Lò Văn H38 nhận tổng số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi các Ngân hàng V9, B14, T73 và V12 đề nghị cung cấp hồ sơ mở tài khoản đối với 11 tài khoản ngân hàng nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, gồm các tài khoản đứng tên: Tài khoản số 1029280941 mang tên Nguyễn Huy H39 mở tại Ngân hàng V9, tài khoản số 19038648720015 mang tên Bùi Thị Yến N20 mở tại Ngân hàng T73, tài khoản số 1027821226 mang tên Bùi Văn C11 mở tại Ngân hàng V9, tài khoản số 1029202734 mang tên Võ Thành N21 mở tại Ngân hàng V9, tài khoản số 4030006762 mang tên Võ Minh T55 mở tại Ngân hàng V9, Phạm Thị Như Q7, tài khoản số 0912977035 mang tên Trần Thị Ánh T56 mở tại Ngân hàng M9, tài khoản số 48810000035195 mang tên Nguyễn Thị M8 mở tại Ngân hàng B14, tài khoản số 1029886312 mang tên Trần Văn D11 mở tại Ngân hàng V9, tài khoản số 1025208973 mang tên Trần Văn B9 mở tại Ngân hàng V9 và tài khoản số 190875842054 mang tên Hoàng Thị Thanh H40 mở tại Ngân hàng V12.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định không có con người có thông tin như trong hồ sơ mở tài khoản ngân hàng đối với 05 tài khoản, gồm:

- Tài khoản số 19038749870018 mang tên Nguyen Dang Anh K8 mở tại Ngân hàng T73: Số dư tại thời điểm phong tỏa 52.901.222 đồng. Tài khoản trên nhận tổng số tiền 50.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

- Tài khoản số 19038658043011 mang tên Chu Van D12 mở tại Ngân hàng T73: Số dư tại thời điểm phong tỏa 8.189.435 đồng. Tài khoản đứng tên Chu Van D12 nhận tổng số tiền 80.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

- Tài khoản số 19038744186011 mang tên Phạm Khánh L21 mở tại Ngân hàng T73: Số dư tại thời điểm phong tỏa 27.645.934 đồng. Tài khoản đứng tên Phạm Khánh L21 nhận tổng số tiền 30.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

- Tài khoản số 19038571526016 mang tên Nguyễn Thọ N22 mở tại Ngân hàng T73: Số dư tại thời điểm phong tỏa 35.686.303 đồng. Tài khoản đứng tên Nguyễn Thọ N22 nhận tổng số tiền 50.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

- Tài khoản số 19037914730017 mang tên Nguyễn Kiều T57 mở tại Ngân hàng T73: Số dư tại thời điểm phong tỏa 14.586.319 đồng. Tài khoản đứng tên Nguyễn Kiều T57 nhận tổng số tiền 40.000.000 đồng từ số tiền chi L3 bị chiếm đoạt.

Cơ quan điều tra đã tiến hành phong tỏa tổng số tiền trong 05 tài khoản ngân hàng này 136.000.000 đồng, đồng thời có văn bản yêu cầu các ngân hàng

cung cấp sao kê tài khoản đối với 05 tài khoản ngân hàng trên để xác minh nguồn gốc số tiền bị phong tỏa trong các tài khoản. Đến nay chưa có kết quả trả lời.

Xác minh 32 tài khoản ngân hàng không liên quan trực tiếp đến số tiền của chị L3 bị chiếm đoạt nhưng có nhận tiền từ các tài khoản do Bộ phận 777pay quản lý, gồm:

- Tài khoản số 103874586945 mang tên Hoàng Thị P15 mở tại Ngân hàng V12: Ngày 31.8.2022, 02 tài khoản do Bộ phận 777Pay quản lý là tài khoản số 101876338814 đứng tên Lâm Văn T39 mở tại Ngân hàng V12 chuyển số tiền 294.000.000 đồng và tài khoản số 31310001514470 đứng tên Nguyễn Hoàng G2 mở tại Ngân hàng B14 chuyển số tiền 272.000.000 đồng cùng đến tài khoản số 106876499872 đứng tên Đỗ Duy A5 mở tại Ngân hàng V12 (do nhóm V15, L12 quản lý). L12 chuyển toàn bộ số tiền nhận được trong ngày là 294.000.000 đồng và 272.000.000 đồng (tổng cộng 566.000.000 đồng) trên đến tài khoản số 106876484701 của Kiều Cao T42 mở tại Ngân hàng V12. Cùng ngày, T42 tiếp tục chuyển số tiền 576.000.000 đồng đến tài khoản số 103874586945 của Hoàng Thị P15. Sau thời điểm nhận số tiền 576.000.000 đồng từ Kiều Cao T42, tài khoản số 103874586945 của Hoàng Thị P15 có số dư là 1.184.424.647 đồng, tài khoản trên chuyển tổng số tiền 1.181.494.000 đồng đến tài khoản số 1028058081 đứng tên Cao Tuấn A8 mở tại Ngân hàng V9. Số dư vào thời điểm 10 giờ 59 phút ngày 31.8.2022 sau giao dịch là 2.930.654 đồng. Sau thời điểm trên, tài khoản số 103874586945 của Hoàng Thị P15 tiếp tục thực hiện 85 giao dịch chuyển và nhận tiền để mua bán USDT. Sau 85 giao dịch trên, tài khoản có số dư 7.037.000.000 đồng. Ngày 31.8.2022, Cơ quan điều tra đã phong tỏa toàn bộ số tiền 7.037.000.000 đồng có trong tài khoản của Hoàng Thị P15. Hiện Cơ quan điều tra vẫn đang phong tỏa các tài khoản trên. Tiến hành xác minh đối với chủ tài khoản ngân hàng thực hiện 85 giao dịch trên, kết quả:

- Xác minh đối với Đặng Thị L22 (sinh năm 1989; trú tại số nhà A, phố T, phường T, quận H, Hà Nội), xác định L22 không sinh sống tại địa chỉ trên, hiện không xác định được L22 đang ở đâu.

- Xác minh đối với Lê Hoàng Đ5 xác định: Anh Đ5 quản lý và sử dụng tài khoản số 19037621124104 mở tại Ngân hàng T73. Ngày 31.8.2022, anh Đ5 thực hiện chuyển số tiền 267.150.000 đồng đến số tài khoản 103874586945 mang tên Hoàng Thị P15 mở tại Ngân hàng V12 để mua 11.089 USDT của Đại lý “Lộc Phát” trên sàn giao dịch Binance. Anh Đ5 sử dụng số USDT trên để đầu tư mua bán tiền điện tử, đến nay anh Đ5 bị thua lỗ hết số USDT trên.

- Xác minh, ghi lời khai đối với Lưu Thị Hoàng G5 xác định chị G5 đăng ký, sử dụng tài khoản số 19032575384013 mở tại Ngân hàng T73. Ngày 31.8.2022, G5 thực hiện 02 giao dịch chuyển số tiền 194.000.000 đồng và 350.500.000 đồng đến số tài khoản 103874586945 chủ tài khoản Hoàng Thị P15 mở tại V12 để mua USDT. G5 sử dụng số USDT trên để bán cho khách hàng.

Ngoài ra, G5 trình bày Lưu Xuân H41 là anh trai của chị G5, cũng kinh doanh mua bán tiền điện tử. H41 hiện sinh sống tại Chung cư T, số B đường T, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã có Quyết định ủy thác điều tra gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B15, thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phối hợp xác minh, ghi lời khai Lưu Xuân H41 nhưng chưa có kết quả trả lời.

- Xác minh, ghi lời khai Lê Văn H42 xác định anh H42 đăng ký và sử dụng tài khoản số 21310000980927 mở tại Ngân hàng B14 kinh doanh tiền điện tử USDT. Ngày 31.8.2022, anh H42 mua 90.000 USDT của Hoàng Văn T58 và chuyển khoản tổng số tiền 2.168.550.000 đồng đến tài khoản số 103874586945 chủ tài khoản Hoàng Thị P15 mở tại Ngân hàng V12.

- Xác minh, ghi lời khai Hoàng Văn T58: Tuấn mua bán USDT với các khách hàng thường xuyên có giao dịch mua bán USDT với T58 thông qua T18. T58 nhận tiền và đã chuyển lại USDT cho khách hàng theo thỏa thuận. T58 đã cung cấp cho Cơ quan điều tra các tin nhắn trao đổi qua Telegram với các nhóm mua bán USDT nêu trên, biên lai chuyển - nhận USDT tương ứng với các giao dịch chuyển - nhận tiền về địa chỉ ví điện tử của T58. Kết quả nghiên cứu sao kê tài khoản ngân hàng số 103874586945 thấy trong 85 giao dịch trên không có các tài khoản Ngân hàng do Bộ phận 777pay quản lý. Ngoài ra, Hoàng Văn T58 còn sử dụng tài khoản ngân hàng số 101874586934 đứng tên Hoàng Thị P15 mở tại Ngân hàng V12. Từ ngày 30.8.2022 đến ngày 31.8.2022, tài khoản trên nhận tổng số tiền 1.720.000.000 đồng từ các tài khoản do Bộ phận 777pay quản lý, gồm: Vo Tran Truong S5 (chuyển 380.000.000 đồng); Huỳnh Văn Q5 (chuyển 600.000.000 đồng); Lê Minh Q4 (chuyển 270.000.000 đồng); Nguyễn Văn Đ4 (chuyển 350.000.000 đồng); Nguyen Thanh B10 (chuyển 120.000.000 đồng) đều mở tại Ngân hàng V12. T58 đã sử dụng toàn bộ số tiền trên để mua USDT. Hiện chưa xác định được nguồn gốc số tiền 1.720.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 101874586934, đứng tên Hoàng Thị P15. Hiện chưa có tài liệu xác định tài khoản ngân hàng số 103874586945 của Hoàng Thị P15 do Hoàng Văn T58 sử dụng có nhận tiền của chị L3 bị chiếm đoạt. Ngày 31.8.2022, tài khoản số 103874586945 của Hoàng Thị P15 bị phong tỏa, tại thời điểm phong tỏa, số dư tài khoản là 7.037.000.000 đồng. Tài khoản trên, Cơ quan điều tra đang tiếp tục phong tỏa.

- Ghi lời khai của Hoàng Thị P15 khai: P15 làm nghề mua, bán tiền USDT trên mạng với nhóm của Hoàng Văn T58 trong nhóm “Lộc Phát”. Toni là khách mua, bán USDT với nhóm. P15 cùng T58 và các nhân viên khác không biết nguồn gốc tiền chuyển đến là tiền gì. Nhân thân các chủ tài khoản đến chị không rõ.

Đối với các chủ tài khoản khác, Cơ quan điều tra đã có Quyết định ủy thác điều tra gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh, thành phố đề nghị phối hợp xác minh, ghi lời khai các chủ tài khoản; **Yêu cầu cung cấp chứng cứ**,

tài liệu gửi các ngân hàng có liên quan nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Đối với 09 tài khoản khác đã có thông tin chủ tài khoản ngân hàng khác Cơ quan điều tra đã có Quyết định ủy thác điều tra gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh, thành phố : , Đà Nẵng, Nghệ An, Tây Ninh và Phú Yên đề nghị phối hợp xác minh, ghi lời khai chủ tài khoản nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, gồm:

- Tài khoản số 104875602211 đứng tên Nguyễn Phương Q8 (sinh năm 1999, CMND số 201790035; trú tại số nhà B, phố Ô, quận H, thành phố Đà Nẵng) mở tại Ngân hàng V9. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 0 đồng.

- Tài khoản số 1029875190 đứng tên Võ Hải Đ6 (sinh ngày 16/12/1995, CCCD số 381721301; trú tại số nhà E, phố N, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0702224856) mở tại Ngân hàng V12. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 21.000.000 đồng.

- Tài khoản số 100876100812 đứng tên Nguyễn Thị H43 (sinh năm 1976, CMND số 040176030128; trú tại số nhà F, thị xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; số điện thoại 0899719487) tại Ngân hàng V9. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 49.000.000 đồng.

- Tài khoản số 1029249507 đứng tên Phạm Ánh N23 (sinh ngày 07/7/1992, CCCD số 221297440; trú tại số nhà A, đường số F, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0793338355) mở tại Ngân hàng V12. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 27.000.000 đồng.

- Tài khoản số 106870174663 đứng tên Nguyễn Thị Ngọc A3 (sinh năm 1990, CMND số 072190002006; trú tại xã T, huyện T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; số điện thoại 0971006517) mở tại Ngân hàng V9. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 7.000.000 đồng.

- Tài khoản số 105875915259 đứng tên Vũ Bảo Gia L23 (sinh năm 1995, CMND số 272667250; trú tại số nhà B, đường số C, phường B, T thành phố Hồ Chí Minh; số điện thoại 0794874733) mở tại Ngân hàng V9. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 0 đồng.

- Tài khoản số 19038682131010 đứng tên Nguyễn Thị Hồng N24 (sinh năm 2002; trú tại thôn C, xã X, huyện C, thành phố Hà Nội) mở tại Ngân hàng T73. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 0 đồng.

- Tài khoản số 19038766285013 đứng tên Doãn Quốc D13 (sinh năm 1991; trú tại đường N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng) mở tại Ngân hàng T73. Số dư tài khoản tại thời điểm phong tỏa là 0 đồng.

Đối với 22 tài khoản ngân hàng khác chưa có thông tin chủ tài khoản, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi các ngân hàng liên quan đề nghị cung cấp hồ sơ mở tài khoản của các tài khoản trên, đến nay chưa có kết quả trả lời, gồm: Tài

khoản số 107874599364 mang tên Nguyen Van H44, số 108876290115 mang tên Lieu Thanh T59, số 108876290115 mang tên Tran Dinh T60, số 104875317436 mang tên Nguyen Duc D14, số 106875548855 mang tên Vu Hai N25, số 107874200565 mang tên Nguyen The A9, số 107874200565 mang tên Le Van H45, số 101876246360 mang tên H Hary Bkrong, số 105875546042 mang tên Vũ Minh C12, số 107871604874 mang tên Nguyen Thanh H46, số 105876314807 mang tên Huynh Van T61, số 107875597901 mang tên Hoang Minh T62, số 109875403916 mang tên Nguyen Bui A, số 109870238363 mang tên Vu Thi H47, số 102002551969 mang tên Han Thi H, số 107869584071 mang tên Nguyen Thi N, số 107000948515 mang tên Nguyen Ngoc S6, số 102876008872 mang tên Nguyen Duy L24 và số 102874674412 mang tên Gian L25 Bao Ngoc đều mở tại Ngân hàng V9 cùng tài khoản ngân hàng số 48210000672606 mang tên Pham Thi T mở tại Ngân hàng S10.

Căn cứ tài liệu Cơ quan điều tra thu thập, có cơ sở kết luận:

- Đối với Đỗ Duy A5: Đầu tháng 8.2022, Duy A5 mở 05 tài khoản ngân hàng tại 05 Ngân hàng T73, V12, B14, S14 và M9 rồi đưa lại cho Lê Trần Việt A6 sử dụng. Duy A5 không tham gia vào việc mua bán USDT, không biết việc Việt A6 và L12 đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 106876499872 của Duy A5 tại Ngân hàng V12 để mua bán USDT với ai, không biết số lượng, nguồn gốc số tiền mà tài khoản số 106876499872 của Duy A5 nhận được. Việt A6 thỏa thuận trả cho Duy A5 số tiền 6.000.000 đồng/01 tháng và bắt đầu trả từ tháng 8/2022. Tài liệu điều tra thu thập được không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Đỗ Duy A5.

- Đối với hành vi của các đối tượng trong nhóm 777pay còn lại đã triệu tập gồm Vũ Thị Ngọc A4, Nguyễn Mạnh C7, Nguyễn Thu T37, Trần Ngọc T32, Lùng Thị D15, Trương Văn L9, Nguyễn Minh H23, Quách Văn T30, Lê Văn T29, Nguyễn Thị T31, Trần Thái B11, Nguyễn Văn T33, Trương Thị Hồng L8 và Đào Thị L10: **Các đối tượng đều nhận thức được Bộ phận 777pay hoạt động cung cấp dịch vụ rửa tiền từ thị trường Việt Nam, với 02 nguồn tiền đến từ hoạt động tổ chức đánh bạc qua các app đánh bạc trực tuyến hoặc nguồn tiền từ hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức làm nhiệm vụ Shopee, L16, T63,...** Tuy nhiên, các đối tượng khai nhận không tham gia vào việc nhận, chuyển tiền từ nguồn tiền chiếm đoạt của chị L3; dữ liệu trích xuất từ các nhóm Telegram thể hiện các đối tượng không tương tác nội dung liên quan đến số tiền chiếm đoạt của chị L3. Tài liệu thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với các đối tượng nêu trên.

- Đối với hành vi của các đối tượng 777pay đã xác định được nhân thân, lai lịch nhưng chưa triệu tập được (gồm Wu Wei B12, Phạm Ngọc T64, Lê Thị Hồng H22, Ngô Nhân C13, Nguyễn Thị Ngọc A3, Đinh Văn T27, Ngô Thị Bích T36 và Hồ Thị Thảo N26): Các bị can và đối tượng liên quan đều khai Wu Wei Bin là ông chủ của công ty J1 nhưng chưa có tài liệu chứng minh vai trò của Wu Wei

B12 tại công ty, chưa bao giờ thấy Wu Wei Bin trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của công ty. Các đối tượng thuộc Bộ phận 777pay đã bắt giữ, triệu tập đều không được tiếp xúc trực tiếp hay nhận sự chỉ đạo từ Wu Wei B12 để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện chưa đủ tài liệu chứng cứ để xử lý hình sự đối với Wu Wei B12 về vai trò chủ mưu, cầm đầu. Các đối tượng còn lại, gồm Phạm Ngọc T64, Lê Thị Hồng H22, Ngô Nhân C13, Nguyễn Thị Ngọc A3, Đinh Văn T27, Ngô Thị Bích T36 và Hồ Thị Thảo N26, do chưa triệu tập được nên chưa ghi được lời khai. Mặt khác, lời khai của các đối tượng thuộc Bộ phận 777pay đã bắt giữ, triệu tập và dữ liệu trích xuất từ các nhóm Telegram xác định chưa có tài liệu thể hiện hành vi của các đối tượng trên có liên quan đến khoản tiền mà chị L11 bị hại.

- Đối với các đối tượng Kiều Cao T42, Kiều T65 và Vũ Trọng N27: Nhóm đối tượng thường xuyên hoạt động mua bán USDT với nhóm Lê Trần Việt A6. Trong đó, ngày 31.8.2022, nhóm Kiều Cao T42 đã nhận 566.000.000 đồng có nguồn gốc từ tài khoản Ngân hàng do Bộ phận 777pay quản lý rồi chuyển cho nhóm Hoàng Văn T58 576.000.000 đồng để mua USDT. Quá trình điều tra, các đối tượng T42, T65 và N27 khai khi thỏa thuận mua bán USDT, các đối tượng T42, T65 và N27 không biết nguồn tiền từ tài khoản mà nhóm Lê Trần Việt A6 chuyển khoản đến để mua USDT là tiền do chiếm đoạt được của chị L3. Kiểm tra các nội dung tin nhắn cho thấy nhóm Kiều Cao T42 không biết nguồn gốc tiền mua USDT là tiền bất hợp pháp. Do vậy, tài liệu điều tra thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T42, T65 và N27.

- Đối với các đối tượng Hoàng Văn T58, Hoàng Văn T66, Hoàng Xuân V6 và Hoàng Thị P15: Tài liệu điều tra xác định nhóm đối tượng thường xuyên mua bán USDT với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram “Toni” (chưa rõ nhân thân). Đối tượng “Toni” là khách hàng thân thiết của Bộ phận 777pay, thường xuyên giao dịch mua, bán USDT với Bộ phận 777pay và yêu cầu Bộ phận 777pay chuyển tiền trực tiếp đến các tài khoản ngân hàng mà nhóm Hoàng Văn T58 sử dụng để đổi USDT. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của “Toni”. Do vậy chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T58, T66, V6 và P15.

- Đối với Cù Thị Q9: Q9 từng là nhân viên Bộ phận 777pay, thời điểm xảy ra vụ án, Q9 đã nghỉ việc tại 777pay. Quá trình sinh sống cùng Đinh Văn H10, Q9 có nghe H10 nói chuyện điện thoại với Mặc B, Lê Trần Việt A6 về việc mua bán USDT. Tuy nhiên Q9 không tham gia, không nắm được cụ thể việc mua bán USDT giữa H10 và H29, không biết việc H10 thực hiện hành vi rửa tiền, nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Q9.

- Đối với các đối tượng là nhân viên của Phan Văn M2, gồm:

+ Đối với Phan Thanh T43: Tiên vào làm việc tại công ty từ tháng 4.2022, có nhiệm vụ chính là hằng ngày quản lý tiền và sắp xếp người đi giao tiền cho khách hàng. Ngoài ra, T43 còn mở tài khoản ngân hàng để nhận, chuyển tiền, thực hiện việc rút tiền mặt. Tiên nhận thức được hoạt động hằng ngày tại Công ty S11

là rửa tiền cho các đối tượng tại nước ngoài. Tuy nhiên, tài liệu điều tra thu thập được chưa xác định được T43 tham gia rửa tiền trong vụ việc chị L3, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T43.

+ Đối với Nguyễn Hồng P11 và Vương Khải H28: P11 và H28 làm việc tại công ty T76 năm 2020, có vai trò chính là hằng ngày lái xe chở các đối tượng N17, B8, T45, T43, T44, Hưng Vũ và đến ngân hàng rút tiền mang về cho M2 hoặc giao tiền cho khách. Ngoài ra P11 và H28 còn mở tài khoản ngân hàng để phục vụ việc nhận, chuyển tiền cho công ty. Các đối tượng nhận thức được hoạt động hằng ngày tại Công ty S11 là rửa tiền cho các đối tượng tại nước ngoài. Tuy nhiên, tài liệu điều tra thu thập được chưa xác định được P11 và H28 tham gia rửa tiền trong vụ việc của chị L3, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với P11 và H28.

+ Đối với Nguyễn Duy T45 và Nguyễn Văn T44: Tân, T44 vào làm việc tại công ty từ tháng 5.2022 đến nay. Các đối tượng mở tài khoản Ngân hàng để phục vụ việc nhận, chuyển tiền, trực tiếp đi rút tiền mặt giao cho M2 hoặc mang tiền đi giao cho khách hàng. Các đối tượng nhận thức được hoạt động hằng ngày tại công ty S11 là rửa tiền cho các đối tượng tại nước ngoài. Tuy nhiên, tài liệu điều tra thu thập được chưa xác định được T45, T44 tham gia rửa tiền trong vụ việc chị L3, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T45 và T44.

+ Đối với Vũ Trần Minh T9: Năm 2020, T9 lên thành phố Hồ Chí Minh học đại học, ở nhờ nhà vợ chồng M2 (T9 là em họ của Phạm Vũ Thu H12). Trần không tham gia vào hoạt động rửa tiền của M2 và những người liên quan. Tài liệu điều tra thu thập được chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T9.

+ Đối với Vương Khải H29: Hiện chưa triệu tập được, chưa ghi lời khai H29. Tài liệu điều tra thu thập được chưa xác định được H29 tham gia rửa tiền trong vụ việc chị L3, nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H29.

+ Đối với Nguyễn Tuấn K6: K6 vào làm tại công ty từ năm 2020 đến nay, công việc chính là bảo vệ, trông xe. K6 không mở tài khoản ngân hàng, không tham gia vào việc rút tiền hoặc chở các đối tượng đi rút tiền và không biết về hành vi rửa tiền của các đối tượng. Tài liệu điều tra thu thập được chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với K6.

+ Đối với Phạm Vũ Thu H12, Phan Phương T47, Phan Trần Xuân T46 và Trần Bá V4: Tài liệu điều tra thu thập được xác định H12 làm thay Trâm A1 công việc kế toán, chuyển khoản ngân hàng từ tháng 12.2022 đến tháng 3.2023 không liên quan đến việc nhận tiền chiếm đoạt của chị L3. T47, T46, V4 làm việc tại Công ty S11 từ tháng 3/2023 đến nay, không liên quan đến việc nhận tiền chiếm đoạt của chị L3. Tài liệu điều tra thu thập được chưa xác định được H12, T47, T46, V4 tham gia rửa tiền trong vụ án nào, do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với H12, T47, T46 và V4.

- Đối với chủ các tài khoản ngân hàng liên quan đến dòng tiền chiếm đoạt của chị L3:

+ Đối với Trần Bảo L15: Quá trình điều tra, L15 khai nhận buôn bán thiết bị chăn nuôi tại khu vực biên giới C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi bán cho đối tượng “Call” (quốc tịch Campuchia) đơn hàng trị giá 240.000.000 đồng, “Call” đã sử dụng dịch vụ chuyển tiền tại Campuchia để chuyển tiền cho L15 từ tài khoản Hà Văn T40 tại Ngân hàng V12 (do Bộ phận 777pay sử dụng). Hiện chưa xác định được nhân thân của “Call”, việc mua bán hàng hóa giữa L15 và “Call” không có hóa đơn, chứng từ. Do vậy, tài liệu điều tra thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với L15.

+ Đối với Lê Thị H22 (sử dụng tài khoản Lê Thế Q6): Q6 đăng ký tài khoản ngân hàng số 66931363323 mở tại Ngân hàng T75 nhưng cho vợ là Lê Thị H22 sử dụng để giao dịch mua bán USDT. H22 sử dụng tài khoản trên nhận tiền giao dịch mua bán USDT cho Kiều Cao T42, không biết nguồn tiền T42 chuyển đến liên quan đến tiền chiếm đoạt của chị L3. Tài liệu điều tra thu thập được không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Q6 và Huế.

+ Đối với Hạ Thị Thu H31 và Kiều Cao T50: Chị H31 mở tài khoản số 108875780675 mở tại Ngân hàng V12 cho anh T50 sử dụng để mua bán USDT với Kiều Cao T42. Ngày 30/8/2022, anh T50 sử dụng tài khoản nhận 2.248.000.000 đồng từ Kiều Cao T42 để bán 94.000 USDT. Anh T50 không biết nguồn tiền T42 chuyển đến liên quan đến tiền chiếm đoạt của chị L3. Tài liệu điều tra thu thập được không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với H31 và T50.

+ Đối với Đinh Thị K7, Nguyễn Thị Thu H32, Đinh Quỳnh N15 và Cấn Hải Y4: Y4 tự mở 01 tài khoản ngân hàng và nhờ mẹ đẻ là Đinh Thị K7, anh rể là Nguyễn Văn L17 và thuê H32, Như, Phương T47 (em họ N15) mở 05 tài khoản tại Ngân hàng T73 với giá 150.000 đồng/tài khoản sau đó bán 06 tài khoản mở được cho đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Vanh Nguyễn” (hiện chưa xác định được) với giá 250.000 đồng/tài khoản, “Vanh Nguyễn” thuê xe ôm đưa tiền mặt cho Y4 số tiền 1.200.000 đồng. Do chưa làm rõ được nhân thân của đối tượng sử dụng tài khoản Facebook “Vanh Nguyễn” nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Cấn Hải Y4.

Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Phòng ninh mạng và Phòng chống tội phạm công nghệ cao Công an thành phố H để xác minh đường link <http://mem.77777.org>, kết quả: địa chỉ <http://mem.77777.org> là tên miền phụ (sub-domain) của tên miền G.org. Tên miền G.org được đăng ký sử dụng từ tháng 9/2008, máy chủ có địa chỉ IP tại Vương quốc A và B. Từ năm 2008 đến nay, tên miền này thay đổi sang nhiều máy chủ với IP tại nhiều nước gồm: Hoa Kỳ, Hồ N, Trung Quốc, Đài Loan và S7. Từ tháng 11.2021 đến nay, tên miền 77777pay sử dụng địa chỉ IP 34.96.208.142 tại Hồ N, do Công ty G6 quản lý. Thông tin người

đăng ký sử dụng tên miền được đặt ở chế độ ẩn danh nên chưa thu thập được thông tin liên quan đến người đăng ký, quản trị viên.

Đối với các tài khoản Telegram “Phạm Thị N3”, ID: @Niennhansu2345; “Mr. Thắng Hướng D4”, ID: @MrThangPhamarcity; “Cửa Hàng P17”, ID: @CuaHangPharmacity799; “Premium-Pharmacity Store”, ID: @premiumpharmacity, SĐT +855717026975; “Thư Ký Yên Phamarcity”, ID: @ThuKyPhamarcity66; 啊乐, ID: @ale0088; 华仔; 福河 (华), ID: @bestbigbird; 小安 Tiểu An, ID: @xiaoan4122; 阿乐, ID: @ale0068; 99九九, ID: @Thuyakd2896; 大兵 大兵, ID: @dab688 hiện chưa có kết quả trả lời; Đối với bốn ví điện tử *TQYDayhEnozDuhhXA2X9pNX6d24YmtPbwP* “*TTqEyy7SWsNrJ3zSv3La2CQrN5cYcoudSQ*” và “*TV59zmoxhyyXKkANus7H7j1SkSysMmHRmh, TG7aS7BHdSiKyeowEWvvXoiywwlPHYC33h*” đều không rõ thông tin chủ sở hữu.

Đối với Công ty J1 có địa chỉ tại tòa nhà S, đường R, B, thủ đô P, V Campuchia, **Cơ quan điều tra đã có văn bản tương trợ tư pháp gửi Cục đối ngoại Bộ C17 và Viện kiểm sát nhân dân tối cao để xác minh nhưng chưa có kết quả.**

Quá trình điều tra vụ án, các bị can Ngô T, Phan Thị Q3, Cáy Cẩm P, Mai Huy C4, Wu Hai N và T77 bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã nhưng chưa bắt được các bị can trên nên đã Quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với T42, Q3, P9, C4, N28 và B10, khi bắt được các bị can sẽ phục hồi điều tra và xử lý tiếp.

Ngày 14.7.2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định tách vụ án hình sự Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Rửa tiền xảy ra năm 2022 tại địa bàn thành phố Hà Nội đối với:

- Hành vi rửa tiền của các bị can: Ngô Trường T28, Phan Thị Q3, Cáy Cẩm P, Mai Huy C4, Wu Hai N29, Tan Z;

- Hành vi của đối tượng là nhân viên của Bộ phận 777pay, gồm: Wu Wei B12, Vũ Thị Ngọc A4, Nguyễn Mạnh C7, Nguyễn Thu T37, Trần Ngọc T32, Lùng Thị D15, Trương Văn L9, Nguyễn Minh H23, Quách Văn T30, Lê Văn T29, Nguyễn Thị T31, Trần Thái B11, Nguyễn Văn T33, Trương Thị Hồng L8, Đào Thị L10, Phạm Ngọc T64, Lê Thị Hồng H22, Ngô Nhân C13, Nguyễn Thị Ngọc A3, Đinh Văn T27, Ngô Thị Bích T36, Hồ Thị Thảo N26, Phạm Ngọc T64, Lê Thị Hồng H22, Ngô Nhân C13, Nguyễn Thị Ngọc A3, Đinh Văn T27, Ngô Thị Bích T36, Hồ Thị Thảo N26, Cù Thị Q9 và các đối tượng chưa xác định được nhân thân là “NamCG”, “Hiếu”, Trịnh Thị D16, Ngô Thị Bích T36, “Linh”...

- Hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhóm đối tượng vn2323 sử dụng tài khoản Facebook “KháNh Nhỏ”, các tài khoản Telegram có thông tin: “Phạm

Thị N3”, ID: @Niennhansu2345; “Mr. Thăng Hường D4”, ID: @MrThangPharmacity; “Cửa Hàng P17”, ID: @CuaHangPharmacity799; “Premium-Pharmacity Store”, ID: @premiumpharmacity, SĐT +855717026975; “Thư Ký Yến Pharmacity”, ID: @ThuKyPharmacity66; 啊乐, ID: @ale0088; 华仔; 福河 (华), ID: @bestbigbird; 小安 Tiểu An, ID: @xiaoan4122; 阿乐, ID: @ale0068; 99九九, ID: @Thuyakd2896; 大兵 大兵, ID: @dab688;

- Hành vi của các đối tượng quản lý, sử dụng 02 tài khoản ngân hàng mang tên Trần Phương N11 và Tần A N12 để nhận tiền chiếm đoạt của chị L3 (sau khi được “rửa”).

- Hành vi của các đối tượng tên “T37”, “T24” (đều chưa xác định nhân thân) đã đưa Đinh Văn H10, Cù Thị Q9 đi sang Campuchia trái phép.

- Hành vi của các đối tượng mua, bán USDT với nhóm của Đinh Văn H10 gồm: Hoàng Văn T58, Hoàng Xuân V6, Hoàng Thị P15, Hoàng Văn T66; Kiều Cao T42, Kiều T65, Vũ Trọng N27 và Trần Bảo L15.

- Hành vi của nhóm nhân viên của Phan Văn M2, gồm: Phạm Vũ Thu H12, Nguyễn Tuấn K6, Phan Trần Xuân T46, Phan Phương T47, Vương Khải H28, Trần Bá V4, Nguyễn Văn T44, Nguyễn Duy T45 và Phan Thanh T43.

- Hành vi của Đinh Thị K7, Nguyễn Thị Thu H32, Đinh Quỳnh N15 và Cấn Hải Y4.

- Phần tài liệu liên quan đến phong tỏa tài khoản, kết quả sao kê, thông tin các tài khoản ngân hàng, ủy thác điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an một số tỉnh, thành phố trên cả nước.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị Nguyễn Thị L3 yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền là 19.996.513.937 đồng và xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Mặc Bình H 18** (mười tám) năm tù về tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**. Thời hạn tù tính từ ngày 27.9.2022.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn B 16** (mười sáu) năm tù về tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**. Thời hạn tù tính từ ngày 21.10.2022.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Vũ Xuân H2 16**

(mười sáu) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 21.10.2022.

4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Chắc Hên Phán 16** (mười sáu) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

5. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lý Văn K2 12** (mười hai) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

6. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Xuân Đ 13** (mười ba) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 21.10.2022.

7. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Quang T1 13** (mười ba) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

8. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thanh T3 12** (mười hai) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

9. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Vũ Thị Tình N 12** (mười hai) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

10. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Mễ Thị Y 15** (mười lăm) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

11. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b-s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Tổ D 13** (mười ba) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

12. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Giường Phát Dấu 13** (mười ba) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

13. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lê Thị B2 13** (mười ba) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 09.11.2022.

14. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phùng Mạnh H7 12** (mười hai) năm tù về tội ***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

15. Áp dụng điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 324, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Đinh Văn H10 11** (mười một) năm tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày 12.9.2022.

Phạt bổ sung Đinh Văn H10 **50.000.000đồng**.

18. Áp dụng điểm a khoản 3 khoản 5 Điều 324, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a-h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phan Văn M2 08** (tám) năm tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày 28.4.2023.

Phạt bổ sung Phan Văn M2 **50.000.000đồng**.

19. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 324, điểm b – n - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Hồ Nguyễn Trâm A1 09** (chín) năm tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

20. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 324, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phan Thái B3 07** (bảy) năm tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

21. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 324, điểm b - s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Đình N1 06** (sáu) năm tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

22. Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

22.1. Về dân sự:

Buộc các bị cáo thuộc nhóm phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L3 tổng số tiền là **19.996.513.937đồng**. Các bị cáo Phan Văn M2, Hồ Nguyễn Trâm A1, Phan Thái B3, Trần Đình N1, Đinh Văn H10, Nguyễn Văn L12 tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là **8.415.000.000đồng**. Nay buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền còn lại **11.581.513.937đồng**. Phần của các bị cáo cụ thể như sau:

- + Bị cáo Mặc Bình H phải bồi thường 1.697.227.000đồng (một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng).
- + Bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường 1.112.151.000đồng (một tỷ một trăm mười hai triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng).
- + Bị cáo Vũ Xuân H2 phải bồi thường 1.108.151.000đồng (một tỷ một trăm linh tám triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng).
- + Bị cáo Chằng Hên P3 phải bồi thường 1.108.151.000đồng (một tỷ một trăm linh tám triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng).
- + Bị cáo Mễ Thị Y phải bồi thường 1.128.151.000đồng (một tỷ một trăm hai mươi tám triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng).
- + Bị cáo Lý Văn K2 phải bồi thường 539.075.700đồng (năm trăm ba mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Trần Quang T1 phải bồi thường 533.075.700đồng (năm trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Nguyễn Thanh T3 phải bồi thường 551.075.700đồng (năm trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Vũ Thị Tình N30 phải bồi thường 533.075.700đồng (năm trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Trần Tổ D phải bồi thường 551.075.700đồng (năm trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Giường Phát D1 phải bồi thường 529.075.700đồng (năm trăm hai mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Lê Thị B2 phải bồi thường 551.075.700đồng (năm trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Phùng Mạnh H7 phải bồi thường 533.075.700đồng (năm trăm ba mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường 579.075.700đồng (năm trăm bảy mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).
- + Bị cáo Phan Văn M2 còn phải bồi thường 7.990.000.000đồng (bảy tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

22.2. Về vật chứng:

+ Trả lại các bị cáo tài sản thu giữ gồm cụ thể: Vũ Xuân H2 01 điện thoại hiệu Iphone 12 màu xanh ngọc; Trần Tổ D 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh; Giường Phát Dầu 01 điện thoại hiệu Huawei màu xanh; Mễ Thị Y 01 điện thoại hiệu Iphone 13 màu vàng; Chưởng Hên Phần 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus màu hồng; Trần Quang T1 01 điện thoại hiệu Iphone 13 promax màu xanh dương; Nguyễn Thanh T3 01 điện thoại hiệu Iphone 12 promax màu xanh dương; Phùng Mạnh H7 01 điện thoại hiệu Iphone 7 màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone màu xanh; Lê Thị B2 01 điện thoại hiệu Iphone 13 màu xanh dương, Nguyễn Văn L12: 01 điện thoại Iphone 13 promax màu trắng, 01 máy tính xách tay đã qua sử dụng; Đinh Văn H10 01 điện thoại di động Samsung màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone màu tím; Hồ Nguyễn Trâm A1 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

+ Trả lại chị Phạm Vũ Thu H12 01 điện thoại di động Iphone màu xanh tím than.

+ Trả lại bị cáo Lê Trần Việt A6 150.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo Phan Văn M2: 13 lắc tay bằng kim loại màu vàng; 09 lắc tay bằng kim loại màu trắng; 26 nhẫn bằng kim loại màu trắng; 13 dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 14 dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 miếng kim loại màu vàng được đóng khuôn nhựa trong suốt có chữ PNJ; 02 vòng bằng đá có mặt bằng kim loại màu vàng; 01 vòng bằng vải có mặt bằng kim loại màu vàng; 23 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 14 cặp bông tai bằng kim loại màu vàng, 09 cặp bông tai bằng kim loại màu trắng; 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ROLEX bằng kim loại màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ROLEX bằng kim loại màu vàng hồng và trắng, mặt đồng hồ màu nâu; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu PATEX PHILIPPE có mặt đồng hồ màu xanh than, dây đeo bằng da màu trắng, có dây đeo bằng da màu đỏ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CHOPARD có mặt đồng hồ màu vàng, có dây đeo bằng da màu đỏ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CHOPARD có mặt đồng hồ màu trắng, có dây đeo, bằng kim loại màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung công số tiền 1.036.000.000 đồng thu giữ của Lê Trần Việt A6.

+ Tịch thu sung công: 03 điện thoại di động Iphone màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu đen, 01 điện thoại iphone màu hồng, 01 điện thoại Iphone màu hồng,

đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone màu đỏ, 01 điện thoại di động Vivo màu đen, 01 điện thoại di động iphone màu hồng, 01 điện thoại di động iphone màu vàng, 01 điện thoại di động iphone màu trắng, 01 điện thoại di động iphone màu xám, 01 điện thoại di động iphone màu xanh, 01 điện thoại di động iphone màu hồng, 01 điện thoại di động iphone màu đỏ, 01 điện thoại di động nokia loại có bàn phím màn hình màu, màu đen, 02 điện thoại di động nokia, loại có bàn phím, màn hình màu, màu xanh, 01 điện thoại di động nokia màn hình đen trắng, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Newman, loại có bàn phím, màu đỏ, 07 máy đếm tiền, 02 máy vi tính để bàn, 06 máy tính Casio, 01 thiết bị phát wifi di động thu giữ của bị cáo Phan Văn M2; 01 điện thoại di động iphone màu xanh, 01 điện thoại di động iphone màu đen thu giữ của bị cáo Trâm A1; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo Mặc Bình H; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh dương thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L12; 01 điện thoại di động Vivo, 01 điện thoại di động Iphone màu xám, 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, thu giữ của bị cáo Lê Trần Việt A6.

+ Tịch thu sung công: 20.000AUD (hai mươi nghìn Đô la Úc), 1.133.100 USD (một triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm Đô la Mỹ) và 4.189.000.000 đồng (bốn tỷ một trăm tám mươi chín triệu đồng) thu giữ của Phan Văn M2.

+ Tịch thu tiêu hủy 06 thẻ ngân hàng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Thành phố H và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội ngày 25.8.2023.

Số tiền 1.186.000.000 đồng, 5.189.000.000 đồng, 1.133.100 đôla Mỹ, 20.000 đôla Ú hiện đang lưu giữ tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo các giấy ủy nhiệm chi ghi các ngày 15.4.2024, 10.12.2023, 13.12.2023, 29.01.2024 của Kho bạc Nhà nước Thành phố H.

Đối với các tài sản là đồng hồ, lắc tay, vòng, nhẫn, dây chuyền, miếng kim loại ... được niêm phong theo gói số 03/2024 hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước H theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 23.01.2024 giữa Công an Thành phố H và Kho bạc Nhà nước H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2024, bị cáo Nguyễn Thanh T3, Mễ Thị Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/5/2024, các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Quang T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/5/2024, các bị cáo Lý Văn K2, Trần Tổ D, Giường Phát D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/5/2024, các bị cáo Vũ Xuân H2, Chắng H, Lê Thị B2, Đinh Văn H10 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/5/2024, bị cáo Vũ Thị Tình N, Phùng Mạnh H7 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/5/2024, bị cáo Nguyễn Xuân Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/6/2024, bị cáo Hồ Nguyễn Trâm A1, Phan Thái B3, Trần Đình N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phan Văn M2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại phần vật chứng.

Ngày 30/5/2024, bị hại – chị Nguyễn Thị L3 có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo và tăng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Ngày 03/6/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Phạm Vũ Thu H12 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại một phần bản án sơ thẩm về quyết định tịch thu tài sản của gia đình.

Ngày 14/8/2024, luật sư Dương Thị Kiều O nộp Đơn xin chấm dứt phong toả tài sản đối với tài khoản của ông Trần Bảo L15 – Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo. Chị H12 rút phần kháng cáo tiền mặt, giữ nguyên phần kháng cáo đề nghị trả lại đối với tiền ngoại tệ. Các bị cáo đều nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

Các bị cáo và luật sư xuất trình các tài liệu:

+ Bị cáo Đinh Văn H10:

01 Biên lai thu tiền số 0066961 do Đinh Văn D2 nộp thay Đinh Văn H10 số tiền 57.556.000 đồng (T67 lợi bất chính) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/11/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0065942 do Đinh Văn D2 nộp thay Đinh Văn H10 số tiền 50.200.000 đồng (Án phí HSST + Tiền phạt bổ sung) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Nguyễn Xuân Đ:

01 Biên lai thu tiền số 0066119 do Nguyễn Thị T68 nộp thay Nguyễn Xuân Đ số tiền 579.075.700 đồng (BT dân sự) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066969 do Nguyễn Thị T68 nộp thay Nguyễn Xuân Đ số tiền 7.363.000 đồng (Án phí DSST + HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/11/2024. (Bản chính)

01 Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ do bà Nguyễn

Thị T68 nộp ngày 12/9/2024 có xác nhận của UBND xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình kèm theo Huân chương kháng chiến chống Mỹ của ông Nguyễn Đình T69 (Bản chính)

+ Bị cáo Vũ Thị Tình N:

01 Biên lai thu tiền số 0066117 do Đoàn Thị Kim N31 thay Vũ Thị Tình N số tiền 538.598.700 đồng (Án phí HSST + DSST + Bồi thường DS) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Chưởng Hên P3:

01 Biên lai thu tiền số 0066098 do Chưởng Hên Phóng nộp thay Chưởng Hên Phần số tiền 1.108.151.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 22/8/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Vũ Xuân H2:

01 Biên lai thu tiền số 0066099 do Dương Thị H48 nộp thay Vũ Xuân H2 số tiền 1.108.351.000 đồng (BT dân sự + Án phí HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 22/8/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066966 do Dương Thị H48 nộp thay Vũ Xuân H2 số tiền 42.444.000 đồng (Án phí DSST + HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/11/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Trần Quang T1:

01 Biên lai thu tiền số 0066092 do Nguyễn Văn T70 nộp thay Trần Quang T1 số tiền 538.598.700 đồng (Án phí DSST + HSST + Bồi thường DS) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 22/8/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Lý Văn K2:

01 Biên lai thu tiền số 0066107 do Lý Văn T nộp thay Lý Văn K2 số tiền 544.838.700 đồng (Án phí DSST + HSST + Bồi thường DS) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Giường Phát D1:

01 Biên lai thu tiền số 0066104 do Giường Phát Kinh nộp thay Giường Phát Giầu số tiền 529.075.700 đồng (Khắc phục hậu quả) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066968 do Giường Phát Kinh nộp thay Giường Phát Giầu số tiền 5.363.000 đồng (Án phí HSST + DSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/11/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Nguyễn Văn B:

01 Biên lai thu tiền số 0066091 do Nguyễn Văn T70 nộp thay Nguyễn Văn B số tiền 1.175.715.000 đồng (Án phí DSST + HSST + Bồi thường DS) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 22/8/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Phùng Mạnh H7:

01 Biên lai thu tiền số 0066122 do Lê Thị Tuyết N32 thay Phùng Mạnh H7 số tiền 533.075.700 đồng (Bồi thường DS) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066224 do Lê Thị Tuyết N32 thay Phùng Mạnh H7 số tiền 5.523.000 đồng (Án phí DSST + HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 09/9/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Lê Thị B2:

01 Biên lai thu tiền số 0066113 do Lê Thị Q10 nộp thay Lê Thị B2 số tiền 551.075.700 đồng (Bồi thường DS) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066970 do Lê Thị Q10 nộp thay Lê Thị B2 số tiền 6.243.000 đồng (Án phí HSST + DSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/11/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Mễ Thị Y:

01 Biên lai thu tiền số 0066121 do Nguyễn Văn T70 nộp thay Mễ Thị Y số tiền 1.128.151.000 đồng (Bồi thường DS) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T3:

01 Biên lai thu tiền số 0066854 do Nguyễn Viết T4 nộp thay Nguyễn Thanh T3 số tiền 6.243.000 đồng (án phí DSST và HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 15/10/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066112 do Bùi Thị H5 nộp thay Nguyễn Thanh T3 số tiền 551.075.700 đồng (tiền BT dân sự) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

01 Huân chương kháng chiến hạng ba của ông Phạm T71 (Bản sao y) + Xác nhận quan hệ với bị cáo Nguyễn Thanh T3, bố bị cáo là đã tham gia quân đội là cựu chiến binh. Chú bị cáo là Liệt sĩ.

+ Bị cáo Trần Tổ D:

01 Biên lai thu tiền số 0066118 do Nguyễn Văn T70 nộp thay Trần Tổ Duyên số tiền 551.075.700 đồng (BT dân sự) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 23/8/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066967 do Trần Thái B11 nộp thay Trần Tổ Duyên số tiền 6.043.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/11/2024. (Bản chính)

01 Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bà Lâm Bích X.

Có nộp một số bản màu giấy khen và bản photo tuy nhiên không có căn cứ xác thực. Luật sư cho bị cáo xuất trình giấy xác nhận mẹ bị cáo là Lâm Bích X là người khuyết tật nhìn 91%, tuy nhiên, lại chính mẹ bị cáo viết đơn và ký đơn, nên xác nhận khuyết tật này chỉ là yếu tố xem xét thêm.

+ Bị cáo Phan Văn M2:

01 Biên lai thu tiền số 0066058 do Nguyễn Tuấn Đ7 nộp thay Phan Văn M2 số tiền 50.200.000 đồng (Án phí HSST + Tiền phạt bổ sung) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 20/8/2024. (Bản chính)

01 Biên lai thu tiền số 0066485 do Nguyễn Tuấn Đ7 nộp thay Phan Văn M2 số tiền 4.150.000 đồng (T67 lợi bất chính) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 01/10/2024. (Bản chính)

01 Giấy xác nhận của UBND xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang về việc ủng hộ kinh phí vào quỹ Vì người nghèo của ông Phan Văn M2 và Công ty TNHH S11. (Bản chính)

01 Giấy xác nhận của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện P về việc ủng hộ kinh phí vào quỹ Vì người nghèo huyện P của ông Phan Văn M2 và Công ty TNHH S11. (Bản chính)

Hồ sơ bệnh án của Phan Hiền Gia A10 (Con gái Phan Văn M2)

Giấy xác nhận khuyết tật của Phan Hiền Gia A10

01 Đơn tường trình và cam kết lao động chính của Phạm Vũ Thu H12 (Vợ Phan Văn M2)

Và một số tài liệu khác như: Bị cáo đóng góp kinh phí xây dựng giao thông nông thôn tại ấp T xã T, được Ủy ban nhân dân xã G7, cảm ơn. Bị cáo hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn dịp Covid-19 được Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện C ghi nhận, cảm ơn. Phan Văn M2 ủng hộ quỹ Vì người nghèo Huyện P, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn dịp Covid-19. Bị cáo và vợ được UBND huyện C - Tỉnh Kiên Giang tặng Giấy khen vì có nhiều thành tích đóng góp cho công tác xã hội

+ Bị cáo Hồ Nguyễn Trâm A1:

01 Biên lai thu tiền số 0066059 do Nguyễn Tuấn Đ7 nộp thay Hồ Nguyễn Trâm A1 số tiền 200.000 đồng (Án phí HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 20/8/2024. (Bản chính)

01 Đơn trình bày hoàn cảnh của Hồ Nguyễn Trâm A1

01 Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của vợ chồng bà Cao Thị Mỹ L26 và ông Đoàn Hữu T72.

Một số tài liệu khác về tình trạng sức khỏe của các con bị cáo Trâm A1 và bản thân bị cáo như: con bị tự kỷ, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Bị cáo trình bày bị bệnh viêm phế quản dạng hen, broun tuyến giáp có tài liệu khám bệnh kèm theo.

+ Bị cáo Trần Đình N1:

01 Biên lai thu tiền số 0066061 do Nguyễn Tuấn Đ7 nộp thay Trần Đình N1 số tiền 200.000 đồng (Án phí HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 20/8/2024. (Bản chính)

01 Đơn xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật

01 Đơn xin xác nhận gia cảnh có xác nhận của UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Bản sao y)

Giấy khai sinh các con của Trần Đình N1. (Bản sao y)

+ Bị cáo Phan Thái B3:

01 Biên lai thu tiền số 0066060 do Nguyễn Tuấn Đ7 nộp thay Phan Thái B3 số tiền 200.000 đồng (Án phí HSST) tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 20/8/2024. (Bản chính)

01 Đơn xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật

01 Đơn xin xác nhận gia cảnh có xác nhận của UBND phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Bản sao y)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Vũ Thu H12:

01 Đơn xin rút 1 phần nội dung kháng cáo

01 Đơn cam đoan về khoản tiền USD của bà Phạm Vũ Thu H12.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Tình N cho rằng bị cáo N phạm tội lần đầu, là đồng phạm vai trò giúp sức nên mức hình phạt 12 năm tù là quá nặng. Hành vi của bị cáo không đáng kể, vai trò thứ yếu, đã nộp tiền bồi thường cho bị hại theo bản án sơ thẩm, bị cáo chỉ là người làm công ăn lương bình thường, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm b, i, k, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N ở mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H10 cho rằng bị cáo H10 đã nộp toàn bộ số tiền phạt theo phán quyết của Tòa án sơ thẩm. Mặc dù bị cáo phạm tội rửa tiền không trực tiếp chiếm đoạt của bị hại nhưng đã có ý thức khắc phục hậu quả. Đề nghị HĐXX căn cứ vào các quy định của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H10.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Quang T1, Vũ Xuân H2, Lý Văn K2 cho rằng các bị cáo chỉ là những người làm công ăn lương, thực hiện công việc theo mệnh lệnh của chủ, không có cổ phần, không được chia lợi ích hưởng lợi gì hoạt động lừa đảo của công ty. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và nộp án phí sơ thẩm. Các bị cáo có địa chỉ nơi ở rõ ràng, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo B có công với cách mạng, bị cáo B khi ở trong trại giam có thành tích trong việc truy bắt phạm nhân trốn trại, bị cáo K2 là người dân tộc thiểu số. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Mạnh H7 cho rằng bị cáo H7 đã khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại và nộp toàn bộ án phí sơ thẩm. Gia đình bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng, có công với đất

nước. Bà nội Nguyễn Thị K9 được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, đang nuôi 2 con nhỏ sinh năm 2012, 2018. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ đều là người khuyết tật. Bị cáo không phải là người chủ mưu phạm tội mà chỉ là người giúp sức thứ yếu. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, xử phạt bị cáo từ 7-8 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T3 cho rằng bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của chủ. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội do thiếu hiểu biết và hy vọng có được công việc đem lại thu nhập cao. Bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền bồi thường dân sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm ngay từ đầu bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhận thức rõ hành vi của mình là giúp sức trong việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L3. Do tuổi còn trẻ, chưa va chạm xã hội nhiều, nhận thức pháp luật kém, gia đình ông bà nội ngoại, bác ruột có công với cách mạng, có bố để từng tham gia Q13... Căn cứ Điểm b, s, Khoản 1 Điều 51 và Khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất có thể so với bản án sơ thẩm đã tuyên phạt để cho bị cáo Nguyễn Thanh T3 có cơ hội cải tạo tốt, sớm có cơ hội trở về giúp đỡ gia đình.

Người bào chữa cho các bị cáo Mễ Thị Y, Trần Tố D đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo dưới mức mà VKS đề nghị. Các bị cáo Mễ Thị Y và Trần Tố D đều chưa có tiền án, tiền sự, vai trò đồng phạm giúp sức, thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của các đối tượng cầm đầu. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường dân sự khắc phục hậu quả. Bị cáo Y có con nhỏ, bị cáo D có mẹ là người khuyết tật, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Gia đình bị cáo Trần Tố D có nhiều giấy khen xuất trình cho hội đồng xét xử.

Người bào chữa cho các bị cáo Giường Phát G1, Lê Thị B2 đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo dưới mức mà VKS đề nghị. Các bị cáo Giường Phát D1 và Lê Thị B2 đều chưa có tiền án, tiền sự, vai trò đồng phạm giúp sức, thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo của các đối tượng cầm đầu. Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường dân sự khắc phục hậu quả. Gia đình bị cáo B2 có công với cách mạng.

Người bào chữa cho các bị cáo Mặc Bình H, Chưởng Hên P3, Nguyễn Xuân Đ cho rằng các bị cáo không có tiền án, tiền sự, đều là người làm thuê, giúp sức cho chủ người nước ngoài, làm theo chỉ đạo của chủ người nước ngoài. Các bị

cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong muốn được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều có ý thức khắc phục hậu quả cho người bị hại. Gia đình bị cáo Đ có công với cách mạng, ông nội bị cáo Đ là ông Nguyễn Đình T69 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Huy hiệu chiến sĩ T, ông là thương binh bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ thương tổn cơ thể 70%. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn M2, Hồ Nguyễn Trâm A1, Phan Thái B3, Trần Đình N1 cho rằng:

Bị cáo Phan Văn M2 đã có 03 tình tiết giảm nhẹ: điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nộp bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Có nhiều đóng góp ủng hộ chính quyền địa phương, giúp đỡ vì người nghèo được chính quyền địa phương và Mặt trận tổ quốc xác nhận như bị cáo đóng góp kinh phí xây dựng giao thông nông thôn tại ấp T xã T, được Ủy ban nhân dân xã G7, cảm ơn. Bị cáo hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn dịp Covid-19 được Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện C ghi nhận, cảm ơn; bị cáo ủng hộ quỹ Vì người nghèo Huyện P, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn dịp Covid-19; bị cáo và vợ được UBND huyện C - Tỉnh Kiên Giang tặng Giấy khen vì có nhiều thành tích đóng góp cho công tác xã hội. Bản thân bị cáo hiện nay điều trị nhiều bệnh nền, đã nộp hồ sơ bệnh án các bệnh nền để HĐXX xem xét trong quá trình lượng hình, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Nguyễn Trâm A1 đã có 04 tình tiết giảm nhẹ: điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2, Điều 51. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nộp bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Có hồ sơ bệnh án bệnh lao phổi, con nhỏ mới 01 tuổi bị chứng tự kỷ, và hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn.

Bị cáo Phan Thái B3 đã có 3 tình tiết giảm nhẹ: b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nộp bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang là lao động chính, trụ cột kinh tế của gia đình; ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo vừa đủ tuổi thành niên (18 tuổi) độ tuổi chưa đủ trải nghiệm, kinh nghiệm sống để có sự lựa chọn khôn ngoan hay nhận thức được các vấn đề nhạy cảm trong xã hội.

Bị cáo Trần Đình N1 đã có 03 tình tiết giảm nhẹ: b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nộp bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: xác nhận hoàn cảnh khó khăn, hồ sơ bệnh án điều trị bệnh suy thận, đang phải nuôi dưỡng chăm sóc 02 con nhỏ 01 cháu sinh năm 2023 và 01 cháu sinh năm 2024. Ngoài ra cũng đề nghị HĐXX xem xét vai trò thứ yếu, giúp sức không đáng kể của bị cáo, bị cáo chỉ cho mượn tài khoản vì sự chân thành khi người nhà nhờ cậy, bị cáo không có động cơ, mục đích trục lợi và không có mưu cầu hưởng lợi. Tại thời điểm tội phạm diễn ra bản thân bị cáo cũng không hề hay biết. Do

vậy kính đề nghị HĐXX xem xét đến vai trò, tính chất này khi lượng hình phạt cho bị cáo.

Cả 04 bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm, chấp hành hình phạt bổ sung, nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Đề nghị HĐXX xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho 04 bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Vũ Thu H12 đề nghị HĐXX xem xét, chấp nhận ý kiến kháng cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng trả lại cho gia đình bị cáo Phan Văn M2 và chị Phạm Vũ Thu H12 toàn bộ số tiền ngoại tệ: 20.000 UAD và 1.133.100 USD. Do đây là tài sản tích góp của 2 vợ chồng chị H12 trong nhiều năm, không liên quan đến hành vi phạm tội. Chị H12 là vợ của bị cáo Phan Văn M2, có quyền tài sản đối với các tài sản mà Toà án sơ thẩm quyết định tịch thu sung công. Gia đình chị H12 đang phải nuôi dưỡng 3 con nhỏ, bị cáo M2 phải đi tù trong thời gian dài, chị H12 không có công ăn việc làm ổn định và phải gánh khoản nợ rất lớn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hợp lệ, trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mặc Bình H, Nguyễn Văn B, Vũ Xuân H2, Chấn H, Lý Văn K2, Nguyễn Xuân Đ, Trần Quang T1, Nguyễn Thanh T3, Vũ Thị Tình N, Mễ Thị Y, Trần Tố D, Giường Phát D1, Lê Thị B2, Phùng Mạnh H7 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đinh Văn H10, Lê Trần V7, Nguyễn Văn L12, Phan Văn M2, Hồ Nguyễn Trâm A1, Phan Thái B3, Trần Đình N1 bị xét xử về tội “Rửa tiền” theo khoản 3 Điều 324 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo lừa đảo tài sản có tình tiết tăng nặng theo điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng. Các bị cáo trong nhóm Rửa tiền của Phan Văn M2 bị áp dụng phạm tội có tổ chức là không đúng. Ngoài ra còn các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ áp dụng riêng với từng bị cáo cũng đã phù hợp. Tại phiên tòa, các bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có nộp thêm tiền khắc phục hậu quả, án phí, tiền phạt. Tuy nhiên xét thấy đây là nghĩa vụ các bị cáo phải nộp. Hơn nữa, phần tài sản các bị cáo đã bồi thường về bản chất vẫn còn thiếu so với số tiền các bị cáo đồng phạm chiếm đoạt.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS mà các luật sư đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo phạm tội do bị ép buộc nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm k khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm

k khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Các bị cáo đều có thời gian làm khoảng gần 1 năm. Nếu các bị cáo không muốn tham gia, hoàn toàn có thể bỏ trốn trong các dịp ra ngoài cuối tuần, về quê ăn tết; xin nghỉ mặc dù phải bồi thường khoảng 2.000USD (số tiền không lớn so với tiền lương mà các bị cáo được nhận), hoặc báo cảnh sát địa phương. Từ đó đủ cơ sở kết luận, do các bị cáo ham hưởng lợi, được trả lương cao nên tự nguyện tham gia vào tổ chức tội phạm có tên công ty là J. Các bị cáo trừ bị cáo Mặc Bình H và Phan Văn M2, nhân thân đều chưa có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo N theo công việc được phân công trong chuỗi hành vi của các nhân viên, mỗi người đều có một vai trò nhất định để giúp cho quá trình lừa đảo và rửa tiền hoàn tất, khi thực hiện thì bị cáo N cũng như các bị cáo khác đều nhận thức rõ Công ty J1 chuyên rửa tiền cho khách hàng từ nguồn tiền bất hợp pháp. Ở đây, mặc dù khi thực hiện hành vi các bị cáo đều không biết việc nhóm đối tượng vn2323 lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L3, tuy nhiên các bị cáo giúp sức cho các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt số tiền rất lớn, tiếp tay cho nhiều vụ lừa đảo cũng như chơi cờ bạc ... nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N.

Các bị cáo nhóm tội Rửa tiền do Phan Văn M2 là người khởi xướng đã tự nguyện bồi thường, M2 có nhiều giấy khen. Bị cáo H10 không có tình tiết đặc biệt mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị cáo H10 từ 3- 6 tháng tù. Bị cáo M2, đề nghị giảm nhẹ từ 1 đến 2 năm. Bị cáo Trâm A1 vai trò thứ yếu, nên đề nghị giảm nhẹ 1- 2 năm tù. Bị cáo B3 và N1 mỗi bị cáo 1 năm tù.

Không chấp nhận phần kháng cáo còn lại của chị H12, đình chỉ một phần kháng cáo của chị H12. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo và người liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

- Đối với kiến nghị gỡ lệnh phong tỏa tài khoản của bà O. Cơ quan điều tra đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 59 ngày 14.7.2023, theo đó quyền lợi và nghĩa vụ của họ được tách để giải quyết trong vụ án khác, việc tách vụ án hình

sự của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông L15 không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Do vậy, HĐXX sơ thẩm có căn cứ khi không xem xét đề nghị gỡ lệnh phong tỏa tài khoản mang tên Trần Bảo L15 của bà O là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Bảo L15.

[2] Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của người bị hại: Người bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường thêm về tổn thất về tinh thần, về sức khỏe, về tiền mất thu nhập. Xét thấy, không có chứng cứ trực tiếp xác định những thiệt hại này có liên quan trực tiếp đến triệu chứng sức khỏe tâm thần của bị hại, đối với thiệt hại về tài sản theo Điều 589 BLDS thì không thuộc trường hợp được bồi thường thiệt hại về tinh thần, thiệt hại mất thu nhập là do người bị hại phạm tội và bị xét xử. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường dân sự của người bị hại. Bị hại phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ phù hợp. Tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo cũng đã có ý thức khắc phục hậu quả và nộp gần hết số tiền được yêu cầu phải bồi thường cho bị hại theo bản án sơ thẩm, ngoài ra xuất trình được thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới cho HĐXX. Việc chị L3 mắc bệnh thần kinh không có căn cứ xác định là do hành vi lừa đảo của các bị cáo trực tiếp gây nên. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo kháng cáo, các luật sư đều thừa nhận hành vi phạm tội, không có thắc mắc gì về tội danh đối với các bị cáo. Với các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, đủ cơ sở xác định, các bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã tham gia vào tổ chức tội phạm là Công ty J1 có trụ sở tại V Campuchia. Các bị cáo mỗi người một nhiệm vụ cùng nhau thực hiện hành vi để chị L3 tin tưởng chuyển giao số tiền **19.996.513.937 đồng** và tẩu tán số tiền này. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ. Các bị cáo phạm tội Rửa tiền đã thực hiện hành vi chuyển tiền, dùng tài khoản của mình để cho người khác chuyển tiền do các đối tượng khác phạm tội mà có. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Rửa tiền theo khoản 3 Điều 324 BLHS là có căn cứ.

[4.1] Xét các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, Luật sư đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo phạm tội do bị ép buộc nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, lời khai của các bị cáo thể hiện: Bị cáo H10 khi sang Campuchia làm việc, đã từng làm cho ứng dụng cờ bạc. Sau đó đọc facebook tự xin việc sang công ty ở P ở Campuchia làm cho 777pay. Sau khi về quê ăn tết thì lại sang làm công việc khác.

Bị cáo Mặc Bình H cũng khai có người Ấn Độ vì lấy tiền công ty nên bị công ty bắt. Người Ấn Độ này đã báo cảnh sát Campuchia và toàn bộ công ty bị cảnh sát Campuchia bắt. T1 cũng có lời khai, sau khi làm thì công ty cũng đã mấy lần chuyển trụ sở, nếu nghỉ việc thì trả tiền bồi thường khoảng 1.500USD. Trong khi đó, lương khởi điểm của các bị cáo là 1.200USD, sau 3 tháng thử việc thì lương 1.900USD. T3 khai nhận lương khởi điểm là 1.300USD, sau 3 tháng thử việc thì lương 2000USD, nếu nghỉ trước bồi thường 1.200USD. K2 khai làm việc không bị ai ép buộc, đánh đập gì (BL 1030). Lê Thị B2 khai: Không bị giam giữ ép buộc gì, cuối tuần được nghỉ ra ngoài chơi, một năm về thăm nhà một lần, công ty sẽ chi trả tiền (BL 1262). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm k khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Các bị cáo đều có thời gian làm khoảng gần 1 năm. Nếu các bị cáo không muốn tham gia, hoàn toàn có thể bỏ trốn trong các dịp ra ngoài cuối tuần, về quê ăn tết; xin nghỉ mặc dù phải bồi thường; hoặc báo cảnh sát địa phương. Dù cơ sở kết luận, do các bị cáo ham hưởng lợi, được trả lương cao nên tự nguyện tham gia vào tổ chức tội phạm có tên công ty là J.

[4.2] Luật sư bị cáo N cho rằng bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm và Viện đại diện VKS đã đánh giá đúng, hành vi của các bị cáo không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặc dù khi thực hiện hành vi các bị cáo đều không trực tiếp biết việc nhóm đối tượng vn2323 lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị L3. Nhưng bị cáo N và các bị cáo khác đều làm theo công việc được phân công trong chuỗi hành vi của các nhân viên. Mỗi người đều có một vai trò nhất định để giúp cho quá trình lừa đảo và rửa tiền, chiếm đoạt hoàn tất. Khi thực hiện thì bị cáo N cũng như các bị cáo khác đều nhận thức rõ Công ty J1 chuyên lừa đảo, tổ chức đánh bạc và rửa tiền từ nguồn tiền bất hợp pháp. Các bị cáo giúp sức cho các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt số tiền rất lớn, tiếp tay cho nhiều vụ lừa đảo cũng như chơi cờ bạc ... nên không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N.

[4.3] Các tình tiết tăng nặng và tính chất mức độ nguy hiểm, nhân thân các bị cáo phạm tội lừa đảo: Mặc dù biết hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chấp nhận làm để hưởng lợi. Các bị cáo chấp nhận tham gia vào tổ chức tội phạm, có sự phân công, giám sát chặt chẽ, câu kết chặt chẽ với nhau. Mỗi bị cáo được phân công một nhiệm vụ để chuyên sâu trong thực hiện tội phạm. Công ty J1 được tổ chức với nhiều tầng nấc nhằm thực hiện nhiều hoạt động phạm tội mà lừa đảo chiếm đoạt tài sản chỉ là một trong các hoạt động của tổ chức này. Nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm a khoản 1 Điều 52 BLHS là có căn cứ. Bị cáo Mặc Bình H nhân thân xấu, có tiền án ma túy đã xóa.

[4.4] Số tiền các bị cáo đồng phạm với tổ chức tội phạm để chiếm đoạt của chị L3 rất lớn, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Chị L3 bị truy tố trách nhiệm hình sự và bị bệnh thần kinh tuy không phải trực tiếp do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Nhưng chắc chắn có phần gián tiếp từ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4.5] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm, phạm tội vào khung hình phạt cao nhất là tù chung thân. Loại tội phạm này trong thời gian gần đây có xu hướng gia tăng cả về tính chất, quy mô và mức độ nguy hiểm. Các bị cáo tham gia vào tổ chức tội phạm xuyên quốc gia, nếu không có sự tiếp tay giúp sức của các bị cáo là người Việt Nam với giọng nói thuần Việt, hiểu rõ về tính cách, đặc điểm tâm lý người Việt Nam, về các chính sách hiện hành và nhu cầu thiết yếu của công dân Việt Nam thì các tổ chức tội phạm nước ngoài khó có thể thực hiện trót lọt các hành vi lừa đảo. Chính vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng mới đảm bảo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4.6] Xét vai trò của các bị cáo trong tổ chức tội phạm: Mặc B tổ trưởng, Vũ Xuân H2 tổ phó, G Dẫu tổ phó, Chấn H27 Phấn tổ phó, Mễ Thị Y trực tiếp quản lý nhiều tài khoản của tổ tài vụ, trực tiếp liên quan đến số tiền chiếm đoạt của chị L3 do đó các bị cáo này phải chịu hình phạt cao hơn với các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo Y vai trò thấp hơn các bị cáo H, H2, D1, P3. Các bị cáo khác có tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm phân hóa vai trò của các bị cáo đã phù hợp.

[4.7] Bị cáo Mặc Bình H đã nhận tội và không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chuộc lại lỗi lầm. Bị cáo đã nộp được 40.000.000đ tiền khắc phục hậu quả. Tuy bị cáo là tổ trưởng, có vai trò cao hơn các bị cáo khác trong nhóm tội lừa đảo, nhưng cũng không phải là đối tượng có vai trò quyết định trong tổ chức tội phạm, chỉ là đối tượng giúp sức. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mặc Bình H với mức án 18 năm tù là cao hơn rất nhiều so với các đối tượng là tổ phó, do đó HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 357 BLTTHS giảm cho bị cáo Mặc Bình H một phần hình phạt như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

[4.8] Xét các tình tiết Luật sư nộp thêm cho các bị cáo: Trong vụ án, hầu hết các bị cáo phạm tội lừa đảo đều đã nộp tiền bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm, mặc dù chưa đủ theo số tiền các bị cáo đồng phạm chiếm đoạt của người bị hại. Trừ bị cáo Mặc Bình H và bị cáo Mễ Thị Y chưa nộp án phí sơ thẩm, các bị cáo đều đã nộp án phí. Xét thấy đây là ý thức của các bị cáo mặc dù là nghĩa vụ của các bị cáo phải nộp trả lại cho người bị hại và nghĩa vụ phải thực hiện khi vi phạm pháp luật (để tính xóa án tích và xem xét khi giảm án tha tù). Nên xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.9] Các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án sơ thẩm xem xét, tuy nhiên các luật sư vẫn đề nghị lập lại tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo B đã được ông bà nội

có huân huy chương, có thành tích truy bắt phạm nhân trốn trại. Bị cáo K2 là dân tộc thiểu số, có nhận thức hạn chế. Bị cáo T3 có bố đẻ là công an viên, công tác được nhiều bằng khen, giấy khen, hoàn cảnh có con nhỏ. Bị cáo N tuổi đời khi phạm tội còn nhỏ. Bị cáo Y là mẹ đơn thân, nuôi con nhỏ. Lê Thị B2 có ông bà ngoại là người có công, tham gia dân công hỏa tuyến, được thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo tuổi đời còn trẻ. Phùng Mạnh H7 có bà nội là người có công được thưởng Huân chương kháng chiến, có bác ruột là liệt sĩ, hoàn cảnh gia đình có con nhỏ, có bố mẹ là người khuyết tật. Đinh Văn H10 có ông nội là người có công được thưởng Huân chương kháng chiến, có bố đẻ bị bệnh, nên Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị áp dụng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên là tình tiết giảm nhẹ mới không được chấp nhận.

[4.10] Về các tình tiết mới: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã phục vụ trong quân đội, ông nội là Nguyễn Đình T69 có Huân chương, bị nhiễm chất độc da cam tỷ lệ tổn thương 70%. Nguyễn Thanh T3 có ông ngoại là ông Phạm T71 được tặng thưởng 01 huân chương kháng chiến, chú bị cáo là Liệt sĩ. Nên vận dụng xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Tổ D có nộp một số bản màu giấy khen và bản photo tuy nhiên không có căn cứ xác thực. Luật sư cho bị cáo xuất trình giấy xác nhận mẹ bị cáo là Lâm Bích X là người khuyết tật nhìn 91%. Tuy nhiên, lại chính mẹ bị cáo viết đơn và ký đơn, nên xác nhận khuyết tật này chỉ là yếu tố xem xét thêm, không đủ điều kiện áp dụng theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.11] Xét thấy các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đều được vận dụng để áp dụng ở khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt: Bị cáo Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ nên được giảm 9 tháng tù, bị cáo T3 được giảm 6 tháng tù. Bị cáo Mễ Thị Y vai trò thấp hơn Dầu nhưng mức hình phạt vẫn cao nên giảm cho bị cáo 1 năm tù. Bị cáo D1 vai trò là tổ phó nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã cho hưởng mức hình phạt 13 năm tù nên mặc dù đã nộp tiền phạt, án phí; Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm thêm cho bị cáo. Các bị cáo còn lại mỗi bị cáo được giảm 6 tháng tù. Các bị cáo đã được Tòa án sơ thẩm xử khởi điểm khung hình phạt. Do được áp dụng thêm Điều 54 BLHS nên giảm cho các bị cáo dưới khung hình phạt như bị cáo T3, K2, N, H7.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo thuộc nhóm tội rửa tiền: Các bị cáo phạm tội rửa tiền có khung hình phạt ít nguy hiểm hơn tội Lừa đảo, hình phạt cao nhất đối với loại tội phạm này là 15 năm tù.

[6] Đối với kháng cáo của bị cáo H10: Bị cáo H10 đã tham gia vào tổ chức tội phạm trước khi về nước tách ra làm riêng, bị cáo nhận thức được hành vi nguy hiểm tuy nhiên vẫn tích cực, chủ động liên hệ với bị cáo H7 để rửa tiền, tiếp tay cho tội phạm. Bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, tiền phạt, án phí

là nghĩa vụ bị cáo phải nộp nên chỉ áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 BLHS, giảm cho bị cáo 6 tháng tù.

[7] Đối với kháng cáo của nhóm Phan Văn M2: Tuy bị cáo khai nhận là trong thâm tâm bị cáo không biết đó là rửa tiền mà chỉ nghĩ người có tài khoản trong nước muốn chuyển ra nước ngoài nhưng chưa làm thủ tục với Ngân hàng không được, nên nhờ bị cáo chuyển tiền. Nhưng pháp luật quy định: nếu có cơ sở biết tiền chuyển là do người khác phạm tội mà có thì những trường hợp như bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm với tội rửa tiền. Bị cáo M2 không tham gia vào tổ chức tội phạm Jinbian. Các bị cáo khác chỉ là đồng phạm giản đơn hoặc vì nể nang không hưởng lợi như N1, hoặc làm thuê thuần túy như B2, Trâm A1 chỉ làm theo sự chỉ đạo. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có lợi ích gắn bó, không phải là tham gia vào một tổ chức tội phạm; do đó Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội có tổ chức với các bị cáo là có căn cứ.

[7.1] Về tình tiết tăng nặng, chỉ có bị cáo Phan Văn M2 nộp án phí hình sự phúc thẩm vào ngày 03.11.2023 theo Quyết định thi hành án số 230/QĐ-CCTHADS cùng ngày 03.11.2023 của Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo lại có xác nhận lý lịch tư pháp là chưa tiền án tiền sự. Tuy vậy, HĐXX vẫn xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7.2] Về các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng: Bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình có 3 con còn nhỏ, con đầu sinh năm 2010 bị bệnh bại não liệt tứ chi co cứng, có Giấy xác nhận khuyết tật đặc biệt nặng của Chủ tịch UBND phường I2, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo không có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại nhưng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại một số tiền rất lớn là 8.290.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp 300.000.000 đồng để bồi thường, tự nguyện trích lại tài sản đã bị thu giữ không liên quan đến việc phạm tội để tiếp tục bồi thường cho bị hại. Bị cáo Hồ Nguyễn Trâm A1: Bị cáo có ông ngoại là người có công được thưởng Huân chương kháng chiến, hiện đang nuôi 2 con còn nhỏ, khi phạm tội đang mang thai nên HĐXX áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7.3] Những tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo ủng hộ quỹ Vì người nghèo xã T - Huyện V. Bị cáo đóng góp kinh phí xây dựng giao thông nông thôn tại ấp T xã T, được Ủy ban nhân dân xã G7, cảm ơn. Bị cáo hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn dịp Covid-19 được Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện C ghi nhận, cảm ơn. Phan Văn M2 ủng hộ quỹ Vì người nghèo Huyện P, hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn dịp Covid-19. Bị cáo và vợ được UBND huyện C- Tỉnh Kiên Giang tặng Giấy khen vì có nhiều thành tích đóng góp cho công tác xã hội. Bị cáo Phan Văn M2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ bị bệnh động kinh là người khuyết tật, được UBND phường I2 xác nhận.

Bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí HSST và 50.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, 4.150.000 đồng thu lợi bất chính.

[7.4] Hồ Nguyễn Trâm A1 bị bệnh viêm phế quản dạng hen, bấu tuyền giáp có đơn thuốc và tài liệu khám bệnh. Nộp 200.000 đồng án phí (Nguyễn Tuấn Đ7 nộp thay). Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn éo le, có con bị tự kỷ, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Bị cáo Trần Đình N1 đã nộp 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo N1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, có 2 con nhỏ đều dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo Phan Thái B3 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

[7.5] Đối với bị cáo nhóm M2, Trâm A1, Phan Thái B3, N1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo được giảm bớt một tình tiết tăng nặng. Trong đó bị cáo M2 tự nguyện khắc phục phần lớn hậu quả, Trâm A1 và B3 là người làm công ăn lương, bị cáo N1 vì thiếu hiểu biết, góc độ tình cảm gia đình cho bị cáo Minh mượn tài khoản, các bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức nên HĐXX giảm thêm cho bị cáo M2 18 tháng tù. Bị cáo Trâm A1 vai trò thấp hơn bị cáo M2, không có tình tiết tăng nặng nên được giảm 2 năm 6 tháng tù. Bị cáo N1 và B3 được giảm mỗi bị cáo 1 năm 6 tháng tù, cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[8] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Vũ Thu H12, tài sản thu được tại văn phòng của bị cáo M2. Đồng thời, với loại tội này bị cáo có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về vấn đề này là đúng. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần kháng cáo của chị H12 do rút kháng cáo, phần không rút kháng cáo không được chấp nhận.

[9] Xác nhận đa số các bị cáo đã nộp nốt số tiền bồi thường cho người bị hại theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 265/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ nộp tại Biên lai thu tiền số 0066119 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Vũ Thị Tình N nộp tại Biên lai thu tiền số 0066117 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Chấn Hèn P3 nộp tại Biên lai thu tiền số 0066098 ngày 22/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Vũ Xuân H2 nộp tại Biên lai thu tiền số 0066099 ngày 22/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Trần Quang T1 nộp tại Biên lai thu tiền số 0066092 ngày 22/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Lý Văn K2 nộp tại Biên lai thu tiền số 0066107 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Giường P8 Dẫu nộp tại Biên lai thu tiền số 0066104 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Văn B nộp tại Biên lai thu tiền số 0066091 ngày 22/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Phùng Mạnh H7

nộp tại Biên lai thu tiền số 0066122 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Lê Thị B2 nộp tại Biên lai thu tiền số 0066113 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Mễ Thị Y nộp tại Biên lai thu tiền số 0066121 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Thanh T3 nộp tại Biên lai thu tiền số 0066112 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bị cáo Trần Tố D nộp tại Biên lai thu tiền số 0066118 ngày 23/8/2024- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Những bị cáo còn lại chưa nộp tiền bồi thường, chưa bị khấu trừ tiền để bồi thường cho người bị hại, tiếp tục phải thực hiện theo quyết định đã có hiệu lực của bản án sơ thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo Giường Phát D1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Miễn án phí cho chị H12, trả lại cho chị H12 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp. Kháng cáo về phần dân sự của người bị hại không được chấp nhận nên phải chịu án phí. Trả lại cho bị cáo Vũ Xuân H2 200.000đ án phí đã nộp thừa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 357; khoản 3 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B, Vũ Xuân H2, Chắng H, Lý Văn K2, Nguyễn Xuân Đ, Trần Quang T1, Nguyễn Thanh T3, Vũ Thị Tình N, Mễ Thị Y, Trần Tố D, Giường Phát D1, Lê Thị B2, Phùng Mạnh H7, Đinh Văn H10, Phan Văn M2, Hồ Nguyễn Trâm A1, Phan Thái B3, Trần Đình N1; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giường Phát D1, sửa quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm như sau:

2. Tuyên bố: M, Nguyễn Văn B, Vũ Xuân H2, Chắng H, Lý Văn K2, Nguyễn Xuân Đ, Trần Quang T1, Nguyễn Thanh T3, Vũ Thị Tình N, Mễ Thị Y, Trần Tố D, Giường Phát D1, Lê Thị B2, Phùng Mạnh H7 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm Điều 54 BLHS đối với các bị cáo T3, K2, N, H7.

Xử phạt:

3.1. **Mặc B 17 năm 06 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 27.9.2022.

3.2. **Nguyễn Văn B 15 năm 06 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 21.10.2022.

3.3. **Vũ Xuân H2 15 năm 06 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 21.10.2022.

3.4. **Chẳng Hên Phần 15 năm 06 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

3.5. **Mễ Thị Y 14 năm** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

3.6. **Giường Phát D1 13 năm** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

3.7. **Trần Quang T1 12 năm 6 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

3.8. **Trần Tố D 12 năm 6 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

3.9. **Lê Thị B2 12 năm 6 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 09.11.2022.

3.10. **Nguyễn Xuân Đ 12 năm 3 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 21.10.2022.

3.11. **Lý Văn K2 11 năm 6 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 21.10.2022.

3.12. **Vũ Thị Tình N 11 năm 6 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

3.13. **Phùng Mạnh H7 11 năm 6 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

3.14. **Nguyễn Thanh T3 11 năm 6 tháng** tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.10.2022.

4. Tuyên bố các bị cáo **Đình Văn H10**, **Phan Văn M2**, **Hồ Nguyễn Trâm A1**, **Phan Thái B3**, **Trần Đình N1** phạm tội rửa tiền.

5. Áp dụng điểm a khoản 3 khoản 5 Điều 324, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Đình Văn H10 10 năm 06 tháng** tù về tội *Rửa tiền*. Thời hạn tù tính từ ngày 12.9.2022.

6. Áp dụng điểm a khoản 3 khoản 5 Điều 324, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng thêm điểm n điều 51 (đối với Trâm A1), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Phan Văn M2), Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

6.1 **Phan Văn M2 6 năm 6 tháng** tù về tội *Rửa tiền*. Thời hạn tù tính từ ngày 28.4.2023.

6.2 **Hồ Nguyễn Trâm A1 6 năm 6 tháng** tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

6.3 **Phan Thái B3 5 năm 6 tháng** tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

6.4. **Trần Đình N1 4 năm 6 tháng** tù về tội ***Rửa tiền***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

7. Căn cứ Điều 589 BLDS, không chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự của người bị hại.

8. Căn cứ khoản 5 Điều 324 BLHS không chấp nhận kháng cáo của người chị Phạm Vũ Thu H12. Căn cứ Điều 348 BLTTHS đình chỉ phần kháng cáo của chị H12 đã rút.

9. Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm, trả lại bị cáo Vũ Xuân H2 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm nộp thừa theo Biên lai thu tiền số 0066966 do Dương Thị H48 nộp thay Vũ Xuân H2 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 27/11/2024. Bị cáo Giường Phát D1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn án phí cho chị Phạm Vũ Thu H12, trả lại chị H12 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0023465 do Nguyễn Tuấn V8 nộp thay Phạm Vũ Thu H12 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 05/07/2024. Chị Nguyễn Thị L3 phải chịu 300.000 đồng án phí do kháng cáo về phần bồi thường dân sự không được chấp nhận, được trừ đi 300.000đ tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0023464 do Nguyễn Tuấn V8 nộp thay Nguyễn Thị L3 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 05/07/2024.

10. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- Công an thành phố Hà Nội;
- CQ THA HS thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- TTG – Công an thành phố Hà Nội;
- Các Bị cáo (qua TTG);
- Các Bị cáo (qua địa chỉ);
- Các đương sự (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến